

SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm HL6	Điểm HL7	Điểm HL8	Điểm HL9	Điểm BQ	Văn KC	Toán KC	Anh KC	Văn CH	Toán CH	Anh CH	Lý CH	Hóa CH	Sinh CH	Điểm XT CH1	Điểm XT CH2	U'T	Điểm XT KC	Điểm XT nguồn	NV nguồn	Ghi chú
010001	PHẠM NGUYỄN HỒNG Á	Nữ	10/07/2006	8.9	8.6	8.5	8.8	8.70	6.25	9.00	7.75		5.25					33.5	33.5	0.00	46.95	28.25	X	
010002	HOÀNG TRƯỜNG AN	Nam	22/02/2006	8	8.4	8.8	8.3	8.38	4.25	4.25	5.50				1.00			16		0.00	30.88	15	X	Liệt CH
010003	HUỖNH HỒ TRÚC AN	Nữ	05/07/2006	9.5	9.8	9.8	9.7	9.70	9.00	9.00	9.75		6.00					39.75	39.75	0.00	55.45	33.75	X	
010004	LÊ NGỌC GIA AN	Nữ	03/11/2006	8.7	8.8	9.1	9.3	8.98	7.75	7.75	7.75					5.00		33.25		0.00	47.73	28.25	X	
010005	NGUYỄN THI MỸ AN	Nữ	21/06/2006	9.2	9.4	9.5	9.2	9.33	7.50	9.00	8.00		6.50				3.75	37.5	32	0.00	50.33	31	X	
010006	PHẠM BẢO PHÚC AN	Nữ	20/10/2006	9.6	9.7	9.7	9.5	9.63	8.50	9.25	8.75		5.00					36.5	36.5	0.00	53.88	31.5	X	
010007	PHẠM QUỐC AN	Nam	24/10/2006	8.9	9.1	9	9	9.00	7.75	8.00	8.25		6.00					36	36	0.00	48.75	30	X	
010008	PHAN VŨ PHƯƠNG AN	Nữ	06/02/2006	9.4	9.5	9.6	9.5	9.50	7.50	9.00	8.75		6.75					38.75	38.75	0.00	51.25	32	X	
010009	TRẦN HOÀNG AN	Nam	13/01/2006	9.4	9.8	9.8	9.7	9.68	8.50	9.50	9.00		6.50			2.25		40	31.5	0.00	54.68	33.5	X	
010010	TRẦN PHƯƠNG BẢO AN	Nữ	08/11/2006	8.9	9.2	9.2	9	9.08	8.50	7.25	9.75	5.50		3.50				32.5	36.5	0.00	50.33	31	X	
010011	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	13/02/2006	9.5	9.4	9.4	9.4	9.43	7.75	7.25	9.50	3.50				2.50		31.5	29.5	1.00	49.93	28	X	
010012	DUƠNG NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	18/04/2006	9.4	9.5	9.5	9.5	9.48	6.50	6.50	9.25			3.60				29.45		0.00	44.73	25.85000038	X	
010013	ĐÀO VŨ DUY ANH	Nam	26/09/2006	8.7	8.3	8.8	7.6	8.35	5.00	6.25	5.00		0.50			0.75		17.75	17.25	0.00	35.85	17	X	Liệt CH
010014	ĐỖ NGUYỄN MINH ANH	Nữ	04/01/2006	8.4	8.3	7.9	8.1	8.18	5.25	4.25	3.25		0.50					13.75		0.00	30.43	13.25	X	Liệt CH
010015	HÀ KIỀU ANH	Nữ	02/03/2006	9	8.6	8.1	8.2	8.48	7.50	7.25	5.00	5.00						29.75		0.00	42.98	24.75	X	
010016	HÀ TUẤN ANH	Nam	21/04/2006	8.6	8.3	8.7	8.5	8.53	6.75	8.25	8.00		5.75					34.5		0.00	46.53	28.75	X	
010017	HỒ ĐẶNG PHƯƠNG ANH	Nữ	10/04/2006	8.3	8.5	8.3	8.4	8.38	7.00	7.75	5.75						5.00	30.5		0.00	43.63	25.5	X	
010018	HỒ NGỌC LAN ANH	Nữ	10/04/2006	9.3	9.5	9.4	9.3	9.38	7.50	9.00	7.25		4.50					32.75	32.75	0.00	49.63	28.25	X	
010019	HUỖNH THI LAN ANH	Nữ	14/08/2006	9.1	9	8.6	8.4	8.78	6.00	9.00	7.50		7.00					36.5		0.00	46.28	29.5	X	
010020	LÂM THỊ LAN ANH	Nữ	14/01/2006	9.3	9.4	9.5	9.4	9.40	8.75	7.50	9.00	6.75		3.50				38.75	32.25	0.00	50.90	32	X	
010021	LÊ HOÀNG TRÂM ANH	Nữ	20/05/2006	9	8.9	8.8	8.7	8.85	8.00	6.00	5.50				4.00			27.5		0.50	42.85	23.5	X	
010022	LÊ PHAN PHƯƠNG ANH	Nữ	05/11/2006	9.4	9.4	9.3	9.2	9.33	8.50	7.75	9.75			4.90				35.8		0.00	51.58	30.89999962	X	
010023	LÊ TRANG ANH	Nữ	07/09/2006	9.6	9.4	9.6	9.3	9.48	6.00	6.50	9.50			2.20				26.4		0.00	43.98	24.20000076	X	
010024	LÊ TRẦN MINH ANH	Nữ	19/04/2006	9.3	9.5	9.5	9.5	9.45	7.00	7.00	8.75	5.75		3.70				34.25	30.15	0.00	46.20	28.5	X	
010025	MA ĐỨC ANH	Nam	01/06/2006	7.9	8.3	8	7.8	8.00	4.75	4.50	7.25			1.40				19.3		0.00	33.75	17.89999962	X	Liệt CH
010026	NGÔ QUỲNH ANH	Nữ	21/05/2006	9.3	9.1	9.3	9.1	9.20	8.00	6.25	7.50		4.50					30.75		0.00	45.20	26.25	X	
010027	NGUYỄN HOÀNG TRÂM ANH	Nữ	03/12/2006	9.5	9.3	9.6	9.3	9.43	8.75	8.25	8.75		7.50					40.75	40.75	0.00	52.18	33.25	X	
010028	NGUYỄN HỒNG PHÚC ANH	Nữ	31/05/2006	8.2	8.2	8.2	7.7	8.08	6.50	3.75	4.75	4.75						24.5		0.00	33.33	19.75	X	
010029	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	11/05/2006	9.2	9.3	9.4	9.2	9.28	7.50	6.50	8.50			2.50				27.5		0.00	45.78	25	X	
010030	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	Nữ	05/10/2006	9.5	9.6	9.7	9.5	9.58	8.00	9.00	9.75	5.25		4.20				35.15	37.25	0.00	53.33	32	X	
010031	NGUYỄN NHẬT ANH	Nam	02/10/2006	8.6	8.5	8.8	8.1	8.50	6.00	6.25	5.00		3.00		3.50			24.25	23.25	0.00	38.00	20.75	X	
010032	NGUYỄN PHẠM KỶ ANH	Nữ	28/01/2006	8.8	8.5	8.4	8.7	8.60	7.75	6.00	7.50	5.25						31.75		0.00	43.60	26.5	X	
010033	NGUYỄN QUỐC ANH	Nam	27/11/2006	8.4	8.9	8.8	8.6	8.68	7.75	7.25	6.75		6.00					33.75	33.75	0.00	45.43	27.75	X	
010034	NGUYỄN QUỐC ANH	Nam	17/02/2006	8.3	8.5	8.8	8.7	8.58	7.00	6.25	9.50			3.50				29.75		0.00	44.58	26.25	X	
010035	NGUYỄN QUỐC ANH	Nam	17/08/2006	8.3	8.6	8.7	8.7	8.58	6.75	8.00	7.50						7.25	36.75		0.00	45.58	29.5	X	
010036	NGUYỄN THÊ ANH	Nam	07/12/2006	9	9	8.7	9	8.93	6.50	8.00	9.50			3.30				30.6		0.00	47.43	27.29999924	X	
010037	NGUYỄN TRỊNH TRÂM ANH	Nữ	04/08/2006	9.2	9.1	9	9.2	9.13	6.25	7.25	5.50					5.25		29.5		0.00	41.63	24.25	X	
010038	NGUYỄN VĂN ANH	Nữ	17/03/2006	8.6	9	8.8	9	8.85	6.50	3.00	4.75			1.30				16.85		0.00	32.60	15.55000019	X	Liệt CH
010039	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG ANH	Nữ	03/04/2006	9.6	9.6	9.7	9.5	9.60	8.00	10.00	9.50		6.00					39.5	39.5	0.00	55.10	33.5	X	
010040	PHẠM LÂM TUẤN ANH	Nam	10/03/2006	8.7	8.8	8.8	8.9	8.80	5.50	7.25	6.25		4.75					28.5	28.5	0.00	40.55	23.75	X	
010041	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	Nữ	28/10/2006	9.8	9.8	9.8	9.8	9.80	8.00	7.75	10.00		5.00	5.60				36.95	35.75	0.00	51.30	31.35000038	X	
010042	TRANG TUẤN ANH	Nam	01/12/2006	9.3	8.8	8.9	9.1	9.03	6.25	7.00	6.75		3.25		4.25			28.5	26.5	0.00	42.28	24.25	X	
010043	TRẦN NGỌC ANH	Nữ	21/06/2006	8.7	8.4	8.6	8.8	8.63	7.75	4.50	6.25	5.25						29		0.00	39.38	23.75	X	
010044	TRẦN NGUYỄN MAI ANH	Nữ	25/01/2006	9.3	9.4	9.6	9.3	9.40	8.25	8.00	8.75			2.40				29.8		0.00	50.65	27.39999962	X	
010045	TRẦN NGUYỄN XUÂN ANH	Nữ	23/07/2006	9	9	8.8	8.5	8.83	7.00	4.25	5.75	4.25						25.5		0.00	37.08	21.25	X	
010046	TRẦN NHẬT MINH ANH	Nữ	31/12/2006	8.3	7.9	8.3	7.9	8.10	6.50	4.00	6.75	5.00		2.20				21.65	27.25	0.00	35.85	22.25	X	

010047	TRẦN PHƯƠNG ANH	Nữ	30/09/2006	9.5	9.4	9.4	8.7	9.25	7.50	7.00	6.75	3.25						27.75		0.00	45.00	24.5	X	
010048	TRẦN QUỐC ANH	Nam	20/10/2006	8.8	8.8	8.3	8.1	8.50	7.50	5.75	6.75	5.00						30		0.00	41.75	25	X	
010049	TRẦN THỊ TRÂM ANH	Nữ	12/04/2006	8.7	8.8	8.6	9	8.78	7.50	8.00	6.25		2.25				4.75	31.25	26.25	0.00	46.03	26.5	X	
010050	TRẦN TUẤN ANH	Nam	03/10/2006	7.8	7.3	8	7.3	7.60	4.25	5.25	2.75		3.50					19.25		0.00	29.35	15.75	X	
010051	TRỊNH TRÂM ANH	Nữ	03/09/2006	8.8	8.8	8.5	8.2	8.58	7.25	7.50	8.50	5.00		2.70				28.65	33.25	0.00	46.58	28.25	X	
010052	VÕ MINH ANH	Nữ	12/05/2006	8.5	9.2	8	8	8.43	8.50	7.00	8.25			2.20				28.15		0.00	47.68	25.95000076	X	
010053	VŨ NGỌC DUY ANH	Nam	08/11/2006	9.5	9.5	9.4	9	9.35	7.75	5.50	7.00			2.60				25.45		0.00	42.85	22.85000038	X	
010054	VŨ THỊ TÚ ANH	Nữ	28/06/2006	8.9	8.9	8.4	8.5	8.68	7.00	9.00	4.50		4.25					29	29	0.50	45.68	24.75	X	
010055	ĐUƠNG NGỌC ÁNH	Nữ	22/11/2006	8.5	8.4	8.3	9	8.55	8.00	8.00	8.75				2.50			29.75		0.50	49.80	27.25	X	
010056	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	Nữ	11/03/2006	8.2	8.3	8.7	8.8	8.50	7.00	7.00	6.75	5.00						30.75		0.00	43.25	25.75	X	
010057	TĂNG CUÔNG ĐỨC ÂN	Nam	08/04/2006	9.1	9.1	8.9	8.8	8.98	6.75	5.75	5.00		2.75					23		0.50	39.48	20.25	X	
010058	LÊ HOÀNG XUÂN BÁCH	Nam	02/02/2006	9.3	9.4	9.6	9.3	9.40	8.25	8.00	9.75			4.70				35.4		0.00	51.65	30.70000076	X	
010059	ĐUƠNG QUỐC BẢO	Nam	14/06/2006	7.7	8.2	7.6	7.3	7.70	7.75	4.25	5.75	5.25				2.75		28.25	23.25	0.00	37.45	23	X	
010060	LÊ QUỐC BẢO	Nam	27/02/2006	8.5	8.9	8.2	8.5	8.53	5.00	4.00	3.50					1.75		16		0.00	30.03	14.25	X	Liệt CH
010061	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	01/09/2006	8.7	8.5	9.1	9	8.83	4.00	7.50	8.00					6.75		33		0.00	39.83	26.25	X	
010062	PHẠM HOÀI BẢO	Nam	20/07/2006	8.6	8.8	9	8.8	8.80	7.25	8.25	6.75					4.00		30.25		0.00	46.55	26.25	X	
010063	TRẦN ĐỎ QUỐC BẢO	Nam	05/08/2006	9.5	9.6	9.7	9.5	9.58	8.50	8.25	9.00					6.00		37.75		0.00	52.08	31.75	X	
010064	VÕ HÀ GIA BẢO	Nam	24/02/2006	8.2	8.9	9.2	9.1	8.85	7.00	9.75	4.25		7.00					35	35	0.00	46.60	28	X	
010065	LÊ THUY BĂNG	Nữ	15/10/2006	8.7	8.3	8.2	8.1	8.33	6.00	7.25	5.25		3.75					26		0.00	40.08	22.25	X	
010066	NGUYỄN LÊ NGỌC BĂNG	Nữ	27/04/2006	8.3	7.6	8	7.9	7.95	6.50	2.25	3.00	3.25			0.50			18.25	12.75	0.00	28.45	15	X	Liệt CH
010067	ĐẶNG TIÊU BÌNH	Nam	23/10/2006	8.3	8.1	8.5	8	8.23	4.25	8.00	4.00					3.50		23.25		0.00	36.73	19.75	X	
010068	NGUYỄN THANH BÌNH	Nam	17/04/2006	8.7	8.2	8.3	8.4	8.40	7.75	8.00	6.25				5.25			32.5		0.50	46.65	27.25	X	
010069	TẠ THANH BÌNH	Nam	17/03/2006	9.2	9.2	9.1	8.7	9.05	7.50	8.50	7.25					6.00		35.25		0.50	48.80	29.25	X	
010070	NGUYỄN LÊ NHÃ CA	Nữ	28/09/2006	9.5	9.5	9.5	8.9	9.35	9.00	7.50	9.75			5.10				36.45		0.00	52.10	31.35000038	X	
010071	BÙI TRẦN MINH CHÂU	Nữ	15/01/2006	9.1	9.5	9.7	9.3	9.40	8.75	7.75	9.50			6.60				39.2		0.00	51.90	32.59999847	X	
010072	KHUU THỊ HỒNG CHÂU	Nữ	29/09/2006	8.7	9.2	9.4	9.3	9.15	8.25	8.00	6.75				2.50			28		0.00	48.40	25.5	X	
010073	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	Nữ	27/06/2006	9.3	9.3	9.2	9	9.20	6.75	8.00	9.25					6.00		36		0.00	47.95	30	X	
010074	TIÊU NGỌC CHÂU	Nữ	04/07/2006	9.3	9.8	9.7	9.7	9.63	8.50	9.00	10.00			6.30				40.1		0.00	54.63	33.79999924	X	
010075	VƯƠNG HỒ NGỌC CHÂU	Nữ	03/03/2006	8.6	9.1	9	8.7	8.85	6.00	6.25	7.50		4.25					28.25		0.00	40.85	24	X	
010076	PHẠM THỊ KIM CHI	Nữ	19/09/2006	8.6	8.3	8.7	8.8	8.60	6.25	4.25	9.50	4.75		3.60				27.2	29.5	0.00	39.10	24.75	X	
010077	TRỊNH KIM CHI	Nữ	23/04/2006	9.3	9.6	9.5	9.5	9.48	7.25	9.00	9.00		7.00					39.25	39.25	0.00	50.98	32.25	X	
010078	LÊ MINH CHÍNH	Nam	20/07/2006	9	8.7	9.3	8.5	8.88	6.50	7.75	7.50				5.75			33.25		0.00	44.88	27.5	X	
010079	PHẠM NGUYỄN THANH CHUÔNG	Nam	29/06/2006	8.9	8.6	8.8	8.7	8.75	7.75	7.50	6.00						5.75	32.75		0.00	45.25	27	X	
010080	NGUYỄN PHỤNG CƠ	Nữ	10/08/2006	8.8	8.9	8.9	8.5	8.78	7.50	6.50	8.25			4.00				30.25		0.00	45.03	26.25	X	
010081	NGUYỄN VIỆT CUÔNG	Nam	21/03/2006	9.3	9.5	9.5	9.1	9.35	6.50	7.00	7.00					1.00		22.5		0.00	43.35	21.5	X	Liệt CH
010082	PHẠM LÊ BẢO CUÔNG	Nam	29/09/2006	9.8	9.9	9.8	9.7	9.80	8.75	9.00	10.00			7.20				42.15		0.00	55.30	34.95000076	X	
010083	BÙI CÔNG DANH	Nam	21/05/2006	8.9	8.8	8.8	8.9	8.85	7.50	5.75	7.00		4.25					28.75		0.00	42.35	24.5	X	
010084	NGUYỄN TÂN DANH	Nam	07/05/2006	8.6	8.9	8.9	8.5	8.73	7.00	8.50	7.25		6.00					34.75		0.00	46.98	28.75	X	
010085	TRIỆU DĨ	Nam	30/10/2006	8.4	8.4	8.6	8.3	8.43	7.00	7.00	3.75		4.25					26.25	26.25	0.00	40.18	22	X	
010086	TRẦN MỸ THUY DIỄM	Nữ	16/07/2006	9	9.2	9.1	8.8	9.03	7.25	6.75	9.00	7.00		2.20				27.4	37	1.50	47.53	30	X	
010087	HOÀNG NGỌC HIỂN DIỆU	Nữ	06/01/2006	9.2	9	9	8.6	8.95	8.00	8.00	6.75			2.90				28.55		0.00	47.70	25.64999962	X	
010088	PHAN SONG DU	Nữ	08/03/2006	8.6	9.2	9.1	8.7	8.90	5.75	6.75	9.50			6.40				34.8		0.00	43.40	28.39999962	X	
010089	TRƯƠNG LÊ PHƯƠNG DUNG	Nữ	08/03/2006	9.6	9.3	9.4	9.1	9.35	8.50	8.00	9.75					4.25		34.75		0.00	52.10	30.5	X	
010090	LƯƠNG BÁ DỪNG	Nam	13/06/2006	9	9	9.2	9.2	9.10	8.00	7.75	7.50					6.00		35.25		0.00	48.10	29.25	X	
010091	NGUYỄN ĐÌNH DỪNG	Nam	17/08/2006	9.1	9.2	8.9	8.6	8.95	7.75	5.50	7.50	3.50			4.00			28.75	27.75	0.00	42.95	24.75	X	
010092	NGUYỄN HỮU TRÍ DỪNG	Nam	02/11/2006	8.6	8.9	8.8	8.6	8.73	6.75	6.00	7.25						4.25	28.5		0.00	41.48	24.25	X	
010093	NGUYỄN MẠNH DỪNG	Nam	13/12/2006	8.5	8.9	9.3	9	8.93	6.00	8.00	8.75		3.00	3.20				29.15	28.75	0.00	45.68	25.95000076	X	
010094	HỒ NHẬT DUY	Nam	09/10/2006	9.5	9.6	9.7	9.6	9.60	7.75	6.25	6.75					7.25		35.25		0.00	44.35	28	X	
010095	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG DUY	Nam	04/06/2006	8.6	8.6	8.9	8.7	8.70	9.25	9.00	7.00		5.00					35.25		0.50	52.70	30.25	X	

010096	NGUYỄN HẢI DUY	Nam	20/02/2006	9.6	9.7	9.8	9.5	9.65	8.00	9.00	10.00			4.60				36.2		0.00	53.65	31.60000038	X	
010097	NGUYỄN HOÀNG DUY	Nam	31/05/2006	9.6	9.4	9.5	9.3	9.45	7.00	7.00	9.75				7.25			38.25		0.00	47.20	31	X	
010098	NGUYỄN HUỖNH QUANG DUY	Nam	12/06/2006	8.6	8.5	8.7	8	8.45	5.00	4.00	5.00			1.80				17.6		0.00	31.45	15.80000019	X	Liệt CH
010099	NGUYỄN NGỌC DUY	Nam	19/09/2006	8.8	9.3	9.4	9.1	9.15	5.75	6.00	8.00				8.50			36.75		0.00	40.65	28.25	X	
010100	NGUYỄN PHAN KHANG DUY	Nam	31/03/2006	8.8	8.7	8.7	8.5	8.68	7.00	4.50	7.00	5.00		2.30				23.1	28.5	0.00	38.68	23.5	X	
010101	NGUYỄN QUỐC DUY	Nam	26/07/2006	9.3	9.1	9.2	8.5	9.03	6.75	8.75	5.25		4.00					28.75	28.75	0.00	45.28	24.75	X	
010102	NGUYỄN TRUNG DUY	Nam	17/01/2006	8.2	8.1	8.3	8.4	8.25	8.00	7.00	3.50		2.25					23		0.50	42.25	20.75	X	
010103	PHẠM ANH DUY	Nam	28/01/2006	9.1	9	8.8	8.9	8.95	7.00	6.75	4.00						5.00	27.75		0.00	40.45	22.75	X	
010104	TRẦN HÙNG DUY	Nam	13/02/2006	9.2	9.5	9.3	9.1	9.28	7.50	8.75	8.50		6.00					36.75	36.75	0.00	50.28	30.75	X	
010105	TRẦN NHẬT DUY	Nam	22/08/2006	8.2	8.6	8.2	8	8.25	6.25	5.75	5.00					1.25		19.5		0.00	37.25	18.25	X	Liệt CH
010106	CAO NGUYỄN KỶ DUYÊN	Nữ	15/07/2006	9	9.2	9.2	9.3	9.18	8.00	6.75	9.25						6.50	37		0.00	47.93	30.5	X	
010107	NGUYỄN HỮU DUYÊN	Nữ	16/07/2006	8.4	8.7	9.4	9.1	8.90	7.50	7.75	4.00		3.00				3.50	26.25	25.25	0.00	43.40	22.75	X	
010108	NGUYỄN THUY QUỲNH DUYÊN	Nữ	01/01/2006	8.8	8.5	8.2	8.3	8.45	6.25	4.50	4.00	6.75						28.25		0.00	33.95	21.5	X	
010109	ĐẶNG TÙNG DƯƠNG	Nam	21/01/2006	7.3	8.4	9	8.8	8.38	6.75	6.50	6.00		2.00			1.25		21.75	23.25	0.00	40.88	21.25	X	Liệt CH
010110	HÀ ÁNH DƯƠNG	Nữ	05/12/2006	9.2	9.3	9.2	8.8	9.13	8.00	7.75	9.00	5.25		2.80				30.35	35.25	0.00	49.63	30	X	
010111	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	Nam	16/07/2006	9	8.8	8.7	8.9	8.85	6.25	6.50	7.25				5.50			31		0.00	41.60	25.5	X	
010112	NGUYỄN THỊ THUY DƯƠNG	Nữ	26/05/2006	9.1	9.1	9.4	9.5	9.28	7.50	8.00	6.50		6.00			7.00		36	34	0.00	46.78	29	X	
010113	NGUYỄN VÔ PHÚC DƯƠNG	Nam	07/02/2006	9.2	9.1	9.3	9.1	9.18	7.00	7.50	8.50		Vắng			6.00		35		0.00	46.68	29	X	
010114	TRẦN ÁNH BÌNH DƯƠNG	Nữ	12/06/2006	9.3	9.1	9.1	9	9.13	8.50	8.00	7.50	6.25						36.5		0.00	49.63	30.25	X	
010115	VÔ TRANG ĐÀI	Nữ	01/08/2006	8	8.3	8.6	8.5	8.35	6.50	3.00	3.25	3.50						19.75		0.00	30.60	16.25	X	
010116	PHẠM HUỖNH QUỐC ĐẠI	Nam	21/11/2006	8.3	8.5	8.7	8.7	8.55	7.75	6.75	6.25	6.75						34.25		0.00	43.80	27.5	X	
010117	TRẦN THỊ CẨM ĐĂNG	Nữ	26/07/2006	9.3	9.2	9.2	9	9.18	6.25	7.25	7.75					4.50		30.25		0.00	43.93	25.75	X	
010118	PHẠM THỊ ANH ĐÀO	Nữ	18/02/2006	8.8	8.6	9	9	8.85	8.25	7.50	7.50	6.50						36.25		0.00	47.85	29.75	X	
010119	HỒ TIẾN ĐẠT	Nam	05/10/2006	9.1	9.6	9.7	9.4	9.45	7.75	8.00	8.75		3.75	5.10				34.7	32	0.00	49.70	29.60000038	X	
010120	HUỖNH TẤN ĐẠT	Nam	27/01/2006	8.8	9.2	9.4	9	9.10	7.00	8.00	8.75			2.30				28.35		0.00	47.85	26.04999924	X	
010121	LÊ TẤN ĐẠT	Nam	05/09/2006	9.3	9.4	9.3	9.6	9.40	6.75	8.00	9.00		1.50				2.50	28.75	26.75	0.00	47.90	26.25	X	Liệt CH
010122	LÊ TRỌNG THÀNH ĐẠT	Nam	14/06/2006	8.2	8.5	8.9	8	8.40	6.75	4.00	3.75		1.00	1.30				16.5	17.1	0.00	33.65	15.80000019	X	Liệt CH
010123	NGUYỄN TẤN ĐẠT	Nam	31/03/2006	9	9.1	9	8.8	8.98	7.25	8.00	6.25		3.25					28		0.00	45.73	24.75	X	
010124	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	31/01/2006	8.5	8.4	8.1	8.4	8.35	7.50	6.75	6.00				5.75			31.75		0.00	42.85	26	X	
010125	PHẠM XUÂN ĐẠT	Nam	22/11/2006	8.2	8.3	8.1	7.2	7.95	3.75	4.25	6.50					1.75		18		0.00	30.45	16.25	X	Liệt CH
010126	TRẦN QUỐC ĐẠT	Nam	24/09/2006	9.1	9.3	9.3	9.1	9.20	6.00	8.00	9.00		4.00		3.00			31	29	0.00	46.20	27	X	
010127	NGUYỄN THIÊN ĐẮC	Nam	22/08/2006	8.2	8.2	8.1	7.9	8.10	5.75	5.25	5.25				2.25			20.75		0.00	35.35	18.5	X	
010128	HOÀNG HẢI ĐĂNG	Nam	04/02/2006	8.6	8.7	9	8.6	8.73	6.75	6.25	7.00				3.50			27		0.00	41.73	23.5	X	
010129	LÂM HOÀNG HẢI ĐĂNG	Nam	27/01/2006	9	9.2	8.9	8.8	8.98	5.00	4.75	6.25	5.50						27		0.00	34.73	21.5	X	
010130	LÊ VĂN HẢI ĐĂNG	Nam	17/10/2006	9.7	9.8	9.8	9.7	9.75	8.75	6.50	8.75						6.50	37		0.00	49.00	30.5	X	
010131	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	09/06/2006	9	9.2	8.7	8	8.73	4.25	5.00	6.75						3.50	23		0.00	33.98	19.5	X	
010132	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	22/06/2006	8.5	8.9	9.1	8.8	8.83	7.00	9.00	6.25		7.00					36.25	36.25	0.00	47.08	29.25	X	
010133	TRỊNH QUỐC ĐĂNG	Nam	25/03/2006	8.4	7.7	8.5	8.3	8.23	7.50	7.75	5.75		2.75			0.00		26.5	21	0.00	44.48	23.75	X	Liệt CH
010134	TRẦN LỆ ĐÌNH	Nữ	02/10/2006	8.8	8.6	8.6	9	8.75	7.00	8.25	8.25		5.00		4.75			33	33.5	0.00	47.50	28.5	X	
010135	DIỆP LÊ MINH ĐỨC	Nam	25/02/2006	8.8	9	8.7	8.6	8.78	7.50	7.00	6.00	5.75						32		0.00	43.78	26.25	X	
010136	NGUYỄN TRẦN ĐỨC	Nam	03/07/2006	9.6	9.6	9.7	9.3	9.55	8.50	6.50	9.25			1.50				27.25		0.00	48.80	25.75	X	Liệt CH
010137	NGUYỄN VÔ ĐANH ĐỨC	Nam	28/11/2006	8.9	8.9	8.7	8.7	8.80	6.75	7.50	8.00		4.25				3.25	28.75	30.75	0.00	45.30	26.5	X	
010138	PHẠM ANH ĐỨC	Nam	26/04/2006	9.1	9.4	9.1	8.9	9.13	7.00	8.00	9.00		5.50					35		0.00	48.13	29.5	X	
010139	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	02/05/2006	8.6	9.2	9.3	9	9.03	5.75	6.25	5.75	3.00				2.50		22.75	23.75	0.00	38.78	20.75	X	
010140	NGUYỄN THỊ HỒNG GÁM	Nữ	19/06/2006	8.9	8.8	9.3	9.1	9.03	8.25	6.50	9.00			2.00				27.75		0.00	47.53	25.75	X	Liệt CH
010141	DƯƠNG TRƯỜNG GIANG	Nam	23/05/2006	8.7	8.8	8.9	8.8	8.80	7.00	8.00	7.00	3.25						28.5		0.00	45.80	25.25	X	
010142	NGUYỄN LÊ GIANG	Nữ	25/11/2006	9.3	9.6	9.7	9.6	9.55	6.75	7.25	9.25			4.70				32.65		0.00	46.80	27.95000076	X	
010143	PHẠM HÙNG GIANG	Nữ	16/02/2006	8.3	8.7	9.1	9	8.78	7.75	6.00	7.00	5.75						32.25		0.00	43.28	26.5	X	
010144	TRẦN THỊ QUỲNH GIAO	Nữ	16/02/2006	9.1	9.2	9.2	8.9	9.10	7.25	7.75	9.25			2.90				30.05		0.00	48.35	27.14999962	X	
010145	VÔ THỊ QUỲNH GIAO	Nữ	16/09/2006	8.7	8.8	8.5	8.6	8.65	5.75	6.75	8.00			1.50				23.5		0.00	41.65	22	X	Liệt CH

010146	HUỖNH NGỌC GIÀU	Nữ	06/07/2006	9.3	9.3	9.4	8.9	9.23	7.00	7.00	8.25		4.25	3.70				29.65	30.75	0.00	45.48	26.5	X	
010147	NGUYỄN NGỌC GIÀU	Nữ	08/12/2006	9.1	9.1	9.3	9.1	9.15	7.00	8.00	8.75				6.50			36.75		0.00	47.90	30.25	X	
010148	LÂM THỊ NGỌC HÀ	Nữ	13/06/2006	8.3	8.6	8.7	8.4	8.50	7.25	8.00	3.50	5.50						29.75		0.00	42.50	24.25	X	
010149	NGUYỄN LÊ ANH HÀ	Nữ	06/06/2006	7.9	8.8	8.8	8.5	8.50	7.00	5.00	5.25	3.25						23.75		0.00	37.75	20.5	X	
010150	NGUYỄN NGỌC THANH HÀ	Nữ	23/09/2006	8.3	8.7	8.3	8.2	8.38	6.00	6.00	3.25	3.00						21.25		0.00	35.63	18.25	X	
010151	VÕ XUÂN HẢI	Nam	17/08/2006	9	9.1	9	8.8	8.98	4.25	5.25	5.00		4.00					22.5		0.00	32.98	18.5		
010152	HỒ THỊ MỸ HANH	Nữ	19/03/2006	8.7	9	9.1	9.1	8.98	7.75	3.50	4.25	5.00				3.50		25.5	22.5	0.00	35.73	20.5	X	
010153	NGUYỄN HỒNG HẠNH	Nữ	31/10/2006	9.1	9.3	9.1	9.1	9.15	7.75	8.00	9.75	5.00		2.20				35.5	29.9	0.00	50.40	30.5	X	
010154	LÊ CHÍ HẢO	Nam	25/05/2006	8.9	9	8.9	9	8.95	7.25	7.00	6.25	5.25						31		0.00	43.70	25.75		
010155	PHẠM GIA HẢO	Nam	27/01/2006	8.4	8.6	8.7	8.2	8.48	5.50	6.50	7.00						2.75	24.5		0.00	39.48	21.75	X	
010156	TRẦN LÊ NHẬT HẢO	Nam	03/03/2006	9.2	9.1	9.2	8.5	9.00	7.75	7.25	3.50		2.00				6.00	30.5	22.5	0.00	42.50	24.5	X	Liệt CH
010157	LÊ VÕ GIA HẠO	Nam	29/01/2006	9.5	9.2	9	8.8	9.13	8.00	7.50	9.00			4.40				33.3		0.00	49.13	28.89999962	X	
010158	NGUYỄN THUY MINH HẰNG	Nữ	30/06/2006	9.4	9.5	9.6	9.3	9.45	8.25	9.00	8.25		5.00					35.5	35.5	0.00	52.20	30.5	X	
010159	VŨ MINH HẰNG	Nữ	25/10/2006	9.5	9.6	9.7	9.6	9.60	8.50	8.00	10.00	6.00		5.60				37.7	38.5	0.00	52.60	32.5	X	
010160	CAO NGỌC HÂN	Nữ	23/03/2006	9.3	9.4	8.9	8.8	9.10	7.25	6.25	6.50	5.25						30.5		0.00	42.60	25.25	X	
010161	HUỖNH BẢO HÂN	Nữ	29/05/2006	8.9	9.1	9.2	9.4	9.15	8.25	7.50	9.25	6.50		1.60				38	28.2	0.00	49.90	31.5	X	Liệt CH
010162	LẠI TRẦN GIA HÂN	Nữ	29/09/2006	8.8	8.8	8.4	8.4	8.60	6.75	7.50	5.00		2.25					23.75	23.75	0.00	42.10	21.5	X	
010163	NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	03/12/2006	8.4	8.7	8.6	8.5	8.55	7.00	7.25	2.50		3.25					23.25		0.00	39.55	20	X	
010164	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	Nữ	25/03/2006	9.8	9.8	9.8	9.6	9.75	8.00	10.00	10.00		7.00			1.50		42	31	0.00	55.75	35	X	Liệt CH
010165	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	24/10/2006	9	8.7	8.8	8.8	8.83	8.25	5.50	9.00	5.50						33.75		0.00	45.33	28.25	X	
010166	NGUYỄN THUY NGỌC HÂN	Nữ	25/06/2006	9.2	9.4	9.4	9.1	9.28	8.25	8.00	10.00			4.00				34.25		0.00	51.78	30.25	X	
010167	THÁI GIA HÂN	Nữ	06/12/2006	8.4	8.8	8.6	8.3	8.53	7.25	6.00	7.00		3.25					26.75		0.00	42.03	23.5	X	
010168	TRẦN NGỌC BẢO HÂN	Nữ	14/01/2006	9.5	9.6	9.5	9.4	9.50	7.75	8.00	9.00	4.75						34.25		0.00	50.00	29.5	X	
010169	TRÌNH NGỌC HÂN	Nữ	19/11/2006	8.9	9.2	9.2	9	9.08	4.75	5.00	9.75			4.80				29.1		0.00	38.33	24.29999924	X	
010170	HUỖNH CÔNG HẬU	Nam	13/06/2006	8.6	8.7	8.4	8.6	8.58	5.00	9.50	6.00					1.75		24		0.00	43.58	22.25	X	Liệt CH
010171	LƯU THỊ MINH HẬU	Nữ	10/02/2006	9.3	9.7	9.7	9.4	9.53	6.75	9.00	9.75		6.50	4.70				34.9	38.5	0.00	50.78	32	X	
010172	NGÔ CÔNG HẬU	Nam	09/01/2006	9	8.5	8.7	8.6	8.70	4.50	8.00	7.25				5.25			30.25		0.00	40.95	25	X	
010173	VŨ THỊ THANH HIỀN	Nữ	10/10/2005	9.3	9.5	9.3	9.3	9.35	8.00	7.00	9.00	6.75						37.5		0.00	48.35	30.75	X	
010174	NGÔ PHÚC HIỀN	Nam	02/09/2006	9.4	9.4	9.5	9.3	9.40	5.75	7.25	7.75		4.00					28.75		0.00	43.15	24.75		
010175	NGUYỄN MINH HIỀN	Nam	21/07/2006	8.2	8	8.4	8.2	8.20	6.75	6.50	5.75				5.75			30.5		0.00	40.45	24.75	X	
010176	NGUYỄN QUANG HIỀN	Nam	16/03/2006	9.4	9.5	9.5	9.4	9.45	8.00	7.75	8.00				6.00			35.75		0.00	48.95	29.75	X	
010177	NGUYỄN CÔNG HIẾU	Nam	30/07/2006	8.1	8.5	8.2	8.5	8.33	6.00	5.50	2.75					0.50		15.25		0.00	34.08	14.75	X	Liệt CH
010178	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	05/01/2006	8.2	8.7	9	8.8	8.68	6.50	6.50	5.00				3.50			25		0.00	39.68	21.5	X	
010179	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	25/10/2006	9.1	9.3	9.2	9.1	9.18	6.50	7.75	6.75	6.25						33.5		0.00	44.43	27.25	X	
010180	PHẠM VĂN HIẾU	Nam	07/01/2006	8.6	8.7	8.5	8.3	8.53	5.75	5.25	5.00					0.50		17		0.00	35.53	16.5	X	Liệt CH
010181	TRẦN TRUNG HIẾU	Nam	13/03/2006	8.4	8.7	8.6	9.2	8.73	6.25	7.50	6.50		4.00					28.25		0.00	42.73	24.25	X	
010182	ĐỖ THỊ QUỲNH HOA	Nữ	01/06/2006	9.2	9.1	9	8.8	9.03	7.25	6.25	9.25			3.70				30.15		0.50	45.78	26.45000076	X	
010183	ĐỖ XUÂN HÒA	Nữ	02/01/2006	8.7	8.5	8.8	8.5	8.63	8.00	4.25	5.50		2.75					23.25		0.00	38.63	20.5	X	
010184	NGUYỄN KHẮC HÒA	Nam	09/05/2006	8.9	9.4	9.3	9.1	9.18	6.25	6.50	5.25		3.25					24.5		0.00	39.93	21.25	X	
010185	PHẠM THỊ KHÁNH HÒA	Nữ	18/06/2006	8.8	9.2	9	8.8	8.95	6.25	6.75	6.25		3.75			3.75		26.75	26.75	0.00	41.20	23	X	
010186	LÊ MINH HOÀNG	Nam	09/01/2006	9.3	9.3	9.3	8.9	9.20	8.00	8.00	9.50		4.25					34	34	0.00	50.70	29.75	X	
010187	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	18/02/2006	7.4	8.2	8	8	7.90	6.50	5.75	3.75				1.00			18		0.00	36.15	17	X	Liệt CH
010188	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	16/01/2006	8.6	8.9	9.2	8.7	8.85	8.00	7.75	8.00					4.50		32.75		0.00	48.35	28.25	X	
010189	NGUYỄN HOÀNG	Nam	21/06/2006	8.8	9.3	8.8	9	8.98	3.50	9.00	7.50		6.00					32	32	0.00	41.48	26	X	
010190	PHẠM TRẦN KIM HOÀNG	Nữ	27/11/2006	8	8.5	7.8	8.1	8.10	6.00	3.25	5.75	3.75						22.5		0.00	32.35	18.75	X	
010191	VÕ MINH HOÀNG	Nam	09/01/2006	7.6	8.4	8.3	7.8	8.03	5.25	6.00	4.25		1.25					18	18	0.00	34.78	16.75	X	Liệt CH
010192	TRẦN BÍCH NGỌC HỒNG	Nữ	19/01/2006	9.2	9.4	9.4	8.8	9.20	8.25	5.75	6.50	5.50						31.5		0.00	43.70	26	X	
010193	NGUYỄN PHI HÙNG	Nam	07/01/2006	8.8	8.7	8.8	8.5	8.70	7.75	4.75	7.00		Vắng			2.75		25		0.00	40.70	22.25	X	
010194	NGUYỄN TÂN HÙNG	Nam	10/04/2006	9.2	8.8	9.2	9	9.05	7.00	8.00	7.75		3.25	1.50				25.75	29.25	0.00	46.80	26	X	Liệt CH
010195	CHÂU GIA HUY	Nam	16/07/2006	8.8	9	9.3	9	9.03	7.75	5.50	5.25	6.50						31.5		0.00	40.78	25	X	

010196	DƯƠNG QUỐC HUY	Nam	15/02/2006	9.3	9.4	9.4	9.3	9.35	8.25	6.25	6.00	6.00				1.75		24	32.5	0.00	44.35	26.5	X	Liệt CH
010197	ĐÌNH GIA HUY	Nam	01/01/2006	9.1	9.2	9.3	9.1	9.18	7.50	8.00	9.00		4.00		5.00			34.5	32.5	0.00	49.18	29.5	X	
010198	HỒ QUANG HUY	Nam	13/07/2006	8.5	8.8	8.7	8.3	8.58	7.50	6.50	8.25	5.00		1.70				25.65	32.25	0.00	44.83	27.25	X	Liệt CH
010199	HUỖNH GIA HUY	Nam	22/07/2006	9.4	9.6	9.6	9.6	9.55	7.25	7.50	9.25		3.25	3.10				30.2	30.5	0.00	48.30	27.25	X	
010200	LÂM CHÍ HUY	Nam	15/11/2006	9.1	8.7	8.8	8.7	8.83	6.75	7.00	6.75					4.25		29		0.00	43.08	24.75	X	
010201	LÊ ĐỨC HUY	Nam	21/02/2006	9.5	9.2	9.2	9.1	9.25	7.50	10.00	8.75		7.00					40.25	40.25	0.00	53.00	33.25	X	
010202	LÊ NGUYỄN MINH HUY	Nam	05/06/2006	8.9	9	8.8	9.1	8.95	7.00	8.25	3.75		5.00					29	29	0.00	43.20	24	X	
010203	LÊ QUỐC HUY	Nam	01/08/2006	8.7	9	9.2	8.9	8.95	5.50	6.50	6.75					1.25		21.25		0.00	39.70	20	X	Liệt CH
010204	NGUYỄN ĐẶNG GIA HUY	Nam	05/03/2006	8	8.2	8.7	8.6	8.38	6.50	7.25	8.25		2.25			4.00		30	26.5	0.00	44.13	26	X	
010205	NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	05/09/2006	8.4	8.4	8.7	8.6	8.53	7.25	7.75	6.25					5.00		31.25		0.00	44.78	26.25		
010206	NGUYỄN NHẬT HUY	Nam	11/04/2006	8.5	8.7	8.5	9	8.68	6.50	4.50	7.50					3.50		25.5		0.00	38.18	22	X	
010207	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	26/03/2006	8.9	8.7	8.8	8.2	8.65	6.25	8.00	6.25		6.00					32.5	32.5	0.50	43.90	26.5	X	
010208	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	03/09/2006	9.1	8.6	8.6	8.4	8.68	6.75	5.75	7.75					4.00		28.25		0.50	41.93	24.25	X	
010209	NGUYỄN TRẦN THANH HUY	Nam	11/07/2006	8.4	8.2	8	8.4	8.25	6.00	6.25	3.75						1.75	19.5		0.00	36.50	17.75	X	Liệt CH
010210	PHẠM NGỌC HUY	Nam	05/11/2006	8.8	9	8.8	8.7	8.83	5.00	6.00	7.25		3.25					24.75	24.75	0.00	38.08	21.5	X	
010211	PHAN NGỌC GIA HUY	Nam	13/02/2006	9.6	9.7	9.6	9.5	9.60	7.50	6.00	9.25	Vắng			4.80			32.35		0.00	45.85	27.54999924	X	
010212	TRẦN CAO HUY	Nam	01/01/2006	8	8	8.5	8.3	8.20	7.00	7.75	5.50		2.50					25.25	25.25	0.00	43.20	22.75	X	
010213	TRẦN GIA HUY	Nam	02/01/2006	8.7	8.7	8.9	8.3	8.65	6.75	7.25	7.50		6.50					34.5	34.5	0.00	44.15	28	X	
010214	VÕ ĐẶC HUY	Nam	14/06/2006	8.6	9.1	9	8.8	8.88	6.75	7.00	8.75				2.00			26.5		0.00	45.13	24.5	X	Liệt CH
010215	ĐỖ HUYỀN	Nữ	07/12/2006	8.9	8.3	8.5	8	8.43	6.50	4.00	5.50	5.25			1.70			19.4	26.5	0.00	34.93	21.25	X	Liệt CH
010216	NGUYỄN VŨ THÁI HUYỀN	Nữ	14/07/2006	8.8	9.1	8.9	8.5	8.83	6.50	6.50	6.75						5.25	30.25		0.00	41.58	25	X	
010217	PHAN ĐIỂM HUỖNH	Nữ	15/01/2006	9.3	8.7	8.8	8.6	8.85	5.00	7.00	4.25					5.50		27.25		0.00	37.10	21.75	X	
010218	BÙI PHƯỚC HÙNG	Nam	10/01/2006	8.8	9	9.2	9.5	9.13	7.50	8.00	8.25						5.75	35.25		0.00	48.38	29.5	X	
010219	ĐỖ GIA HÙNG	Nam	20/09/2006	7.6	8.4	8.2	8.2	8.10	4.00	8.00	6.75		5.50					29.75		0.00	38.85	24.25		
010220	ĐỖ QUANG HÙNG	Nam	23/02/2006	9.3	9.3	9.4	9.6	9.40	6.00	9.25	7.50		5.25				4.75	33.25	32.25	1.00	48.40	28	X	
010221	LÊ QUỐC HÙNG	Nam	01/08/2006	9.5	9.7	9.8	9.7	9.68	8.50	8.00	8.75	6.00					7.75	40.75	37.25	0.00	51.43	33	X	
010222	NGUYỄN GIA HÙNG	Nam	20/11/2006	9.3	9.6	9.6	9.6	9.53	7.25	7.75	9.50				4.50			33.5		0.00	49.03	29	X	
010223	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH HÙNG	Nam	18/08/2006	8.8	8.9	8.7	8.7	8.78	7.25	7.50	8.00		4.00					30.75		0.00	46.28	26.75		
010224	TRẦN QUANG HÙNG	Nam	30/09/2006	9.5	9.6	9.6	9.4	9.53	6.00	8.00	8.75		7.00					36.75		0.00	46.28	29.75	X	
010225	HUỖNH THỊ THU HƯƠNG	Nữ	20/03/2006	8.4	8.5	8.8	8.2	8.48	5.50	4.00	4.50	4.25					0.25	14.5	22.5	0.00	31.98	18.25	X	Liệt CH
010226	LÊ NGUYỄN HƯƠNG	Nữ	12/01/2006	9.6	9.6	9.6	9.5	9.58	8.00	9.00	9.50				5.80			38.1		0.00	53.08	32.29999924	X	
010227	LÊ THỊ XUÂN HƯƠNG	Nữ	05/11/2006	9.3	8.9	9.2	9	9.10	6.75	7.25	8.25				2.50			27.25		0.00	45.35	24.75	X	
010228	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	Nữ	09/01/2006	8.3	8.9	9.1	8.6	8.73	7.50	3.50	7.00				2.10			22.2		0.00	37.73	20.10000038	X	
010229	NGUYỄN TRINH HƯƠNG	Nữ	30/04/2006	8.8	9	8.9	8.7	8.85	5.00	3.25	9.25				5.00			27.5		0.00	34.60	22.5	X	
010230	NGUYỄN VÕ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	23/07/2006	8.4	8.8	8.5	8.5	8.55	8.00	5.75	3.25	5.50						28		0.00	39.30	22.5	X	
010231	TRỊNH MAI HƯƠNG	Nữ	06/10/2006	9.1	9	8.8	8.5	8.85	4.75	4.75	6.25				1.70			19.15		0.00	34.10	17.45000076	X	Liệt CH
010232	TRƯƠNG THỦY HƯƠNG	Nữ	09/01/2006	9.4	9.5	9.4	9.4	9.43	7.50	4.50	8.25	6.75			3.30			33.75	26.85	0.00	41.68	27	X	
010233	NGUYỄN LƯU HOÀNG KHA	Nam	07/03/2006	8.3	8.1	8.5	8.5	8.35	6.50	5.75	7.75				2.30			24.6		0.00	40.60	22.29999924	X	
010234	NGUYỄN MẠNH KHA	Nam	18/03/2006	8.4	8.6	8.3	8	8.33	4.25	5.50	5.50						4.00	23.25		0.00	33.33	19.25	X	
010235	NGUYỄN ĐẶNG KHẢI	Nam	08/03/2006	8.7	9.1	8.9	8.9	8.90	6.25	8.25	9.00		2.00				5.50	34.5	27.5	0.00	46.90	29	X	Liệt CH
010236	DƯƠNG NHẬT KHANG	Nam	17/05/2006	8.4	8.4	8.7	8.7	8.55	5.50	6.50	6.50		1.25				6.25	31	21	0.00	39.05	24.75	X	Liệt CH
010237	HUỖNH TRẦN MINH KHANG	Nam	05/09/2006	9.4	9.1	9.3	9	9.20	6.00	8.00	7.50						6.75	35		0.00	44.70	28.25	X	
010238	LÊ DUY KHANG	Nam	20/06/2006	8.9	9.2	9.1	9.2	9.10	7.50	8.00	7.00	Vắng						5.25	33	0.00	47.10	27.75	X	
010239	LÊ NGUYỄN VỸ KHANG	Nam	01/03/2006	8.8	8.2	8.5	8.1	8.40	7.00	3.75	3.00							2.75	19.25	0.00	32.90	16.5	X	
010240	LÊ TRẦN GIA KHANG	Nam	23/01/2006	8.5	8.1	8.3	7.8	8.18	7.00	7.50	7.00		3.00	1.20				27.5	23.9	0.00	44.18	24.5	X	Liệt CH
010241	NGUYỄN HUỖNH MINH KHANG	Nam	29/11/2006	8.6	8.2	8.5	8.6	8.48	6.00	8.00	3.00		1.75					20.5	20.5	0.00	39.48	18.75	X	Liệt CH
010242	NGUYỄN MINH KHANG	Nam	10/08/2006	7.5	7.8	6.8	7.1	7.30	5.75	4.75	7.50				2.30			22.6		0.00	35.80	20.29999924	X	
010243	NGUYỄN PHƯỚC KHANG	Nam	05/06/2006	9.1	9	9.1	8.8	9.00	7.50	6.25	6.00					3.50		26.75		0.00	42.50	23.25	X	
010244	NGUYỄN PHƯỚC KHANG	Nam	11/11/2006	9.1	9.2	9.1	8.6	9.00	6.50	7.00	8.50							7.00	36	0.00	44.50	29	X	

010245	NGUYỄN QUÁCH NGUYỄN KHANG	Nam	22/10/2006	8.6	8.6	8.9	8.4	8.63	3.75	6.00	6.75			0.70				17.9		0.00	34.88	17.20000076	X	Liệt CH
010246	TRẦN DƯƠNG KHANG	Nam	24/05/2006	8.9	8.9	9.1	8.7	8.90	6.50	5.50	6.75		0.25		2.50			23.75	19.25	0.00	39.65	21.25	X	Liệt CH
010247	TRỊNH GIA KHANG	Nam	17/11/2006	8	8	8.2	8.1	8.08	4.25	7.50	6.00		3.00					23.75	23.75	0.00	37.58	20.75	X	
010248	TRÌNH MINH KHANG	Nam	29/05/2006	8.4	8.2	8.3	8.2	8.28	5.00	4.50	7.50			1.20				19.4		0.00	34.78	18.20000076	X	Liệt CH
010249	VÕ TRẦN DUY KHANG	Nam	23/08/2006	8.6	8.6	8.9	8.5	8.65	4.50	6.50	5.00	4.50						25		0.00	35.65	20.5	X	
010250	LƯƠNG ĐÌNH KHÁNH	Nam	19/04/2006	9.3	9.6	9.6	9.5	9.50	7.50	6.50	9.75			6.20				36.15		0.50	47.75	29.95000076	X	
010251	NGUYỄN GIA KHÁNH	Nam	04/02/2006	9.6	9.8	9.7	9.5	9.65	8.25	9.25	9.75		8.00			7.25		43.25	41.75	0.00	54.40	35.25	X	
010252	NGUYỄN VŨ HƯƠNG KHÁNH	Nữ	22/10/2006	9.4	9.6	9.4	8.9	9.33	6.75	5.75	8.75			2.00				25.25		0.00	43.08	23.25	X	Liệt CH
010253	TRẦN CÔNG KHÁNH	Nam	10/02/2006	8.9	8.9	8.9	8.8	8.88	4.00	8.00	5.25				8.00			33.25		0.00	38.13	25.25	X	
010254	VÕ QUỐC KHÁNH	Nam	31/01/2006	8.7	8.7	9.1	8.6	8.78	5.75	7.75	6.00		4.25					28	28	0.00	41.78	23.75		
010255	NGUYỄN DUY KHIÊM	Nam	06/02/2006	9.4	9	9.2	9	9.15	6.25	5.25	7.25	5.75		0.70				30.25	20.15	0.00	39.40	24.5	X	Liệt CH
010256	NGUYỄN VĨNH KHIÊM	Nam	28/03/2006	8.8	8.6	8.9	8.5	8.70	3.75	7.25	7.50			2.50				23.5		1.00	39.20	21	X	
010257	BÙI KHÁNH DUY KHOA	Nam	25/01/2006	8.7	8.6	8.8	8.5	8.65	4.25	6.25	5.50					4.25		24.5		0.00	35.15	20.25	X	
010258	NGUYỄN MINH KHOA	Nam	23/05/2006	9.6	9.6	9.8	9.7	9.68	8.25	7.50	9.50		6.25					37.75	37.75	0.00	50.68	31.5	X	
010259	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	09/09/2006	8.2	9.1	8.6	8.8	8.68	5.75	7.75	8.75		2.50	3.00				28.25	27.25	0.00	44.43	25.25	X	
010260	PHẠM ANH KHOA	Nam	24/08/2006	8.7	8.5	9	8.3	8.63	5.50	6.25	9.50	4.75		2.30				25.85	30.75	0.00	41.63	26	X	
010261	PHẠM ĐĂNG KHOA	Nam	24/08/2006	8.9	8.5	8.6	8	8.50	4.75	7.50	6.00		5.00					28.25		0.00	39.00	23.25		
010262	PHẠM MINH KHOA	Nam	24/10/2006	8.5	8.6	8.8	8.8	8.68	6.50	6.00	9.75			5.30				32.85		0.00	43.43	27.54999924	X	
010263	TRẦN ANH KHOA	Nam	24/08/2006	9.4	9.7	9.4	9.1	9.40	7.50	7.75	9.50			5.00				34.75		0.00	49.40	29.75	X	
010264	TRẦN TUẤN KHOA	Nam	03/08/2006	8.8	8.8	9	8.9	8.88	5.50	7.25	4.75		6.00					29.5	29.5	0.00	39.13	23.5	X	
010265	LÊ BÁ KHÔI	Nam	16/09/2006	8.6	8.4	8.3	8.3	8.40	6.25	6.25	4.50		6.00					29	29	0.00	37.90	23	X	
010266	NGUYỄN HÙNG KHÔI	Nam	21/12/2006	8.8	8.2	8.4	8.3	8.43	7.00	7.00	3.00				4.25			25.5		0.00	39.43	21.25	X	
010267	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHÔI	Nam	17/01/2006	8.7	8.5	8.4	8.4	8.50	8.00	6.75	6.25		2.75					26.5		0.00	44.25	23.75	X	
010268	PHẠM MINH KHÔI	Nam	30/08/2006	9.1	8.9	8.8	8.5	8.83	7.75	6.75	9.25			3.60				30.95		0.50	47.58	27.35000038	X	
010269	ĐẶNG THỊ NGỌC KHUÊ	Nữ	01/10/2006	9.1	9.4	9.5	9.3	9.33	7.25	7.50	7.00					4.75		31.25		0.00	45.83	26.5		
010270	DƯƠNG GIA KHƯƠNG	Nam	24/11/2006	9.6	9.6	9.7	9.4	9.58	8.25	8.00	7.50		5.75					35.25	35.25	0.00	49.58	29.5	X	
010271	ĐÀO LÊ AN KHƯƠNG	Nam	24/09/2006	9	9.1	9.1	8.5	8.93	6.75	7.25	8.25					5.00		32.25		0.00	45.18	27.25	X	
010272	NGÔ GIA KHƯƠNG	Nam	11/05/2006	8.6	9.1	9.3	8.8	8.95	7.50	6.75	8.25					4.75		32		0.00	45.70	27.25	X	
010273	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG KHƯƠNG	Nam	13/11/2006	7.7	7.8	8.6	8.7	8.20	8.25	7.25	7.25					3.75		30.25		0.00	46.45	26.5	X	
010274	NGUYỄN QUỐC KHƯƠNG	Nam	01/06/2006	8.8	8.8	8.4	8.4	8.60	6.25	8.00	5.75				1.75			23.5		0.00	42.85	21.75	X	Liệt CH
010275	TRƯƠNG TRUNG KIẾN	Nam	12/05/2006	8.9	8.8	8.8	8.4	8.73	5.50	3.75	7.50			3.10				22.95		0.00	34.73	19.85000038	X	
010276	VÕ ĐỨC KIẾN	Nam	08/06/2006	8.9	9.1	9.4	9	9.10	7.75	8.00	5.75		6.00					33.5		0.00	46.35	27.5	X	
010277	NGUYỄN ANH KIẾT	Nam	22/10/2006	7.7	8.3	8.5	8.4	8.23	6.50	4.25	5.75			1.30				19.1		0.00	35.48	17.79999924	X	Liệt CH
010278	NGUYỄN HÀ QUỐC KIẾT	Nam	12/01/2006	8.9	9	8.9	8.7	8.88	8.50	6.25	7.25	5.75						33.5		0.00	45.63	27.75	X	
010279	NGUYỄN TRẦN KIẾT	Nam	16/03/2006	9.4	9.1	9.3	8.7	9.13	8.75	6.50	9.50	5.25		3.90				32.55	35.25	0.00	49.13	30	X	
010280	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	01/03/2006	8.8	8.8	8.9	8.4	8.73	7.00	7.75	5.75				6.00			32.5		0.00	43.98	26.5	X	
010281	THƯỢNG TUẤN KIẾT	Nam	10/05/2006	8.1	7.8	8.5	8.4	8.20	7.00	8.00	6.50		4.00					29.5		0.00	44.70	25.5	X	
010282	HÀ THIÊN KIM	Nữ	16/08/2006	7.8	8.1	7.1	7.4	7.60	4.25	7.75	5.00		2.00	0.80				21	18.6	0.00	36.60	19	X	Liệt CH
010283	HOÀNG KIM	Nam	24/12/2006	9	9.3	9.4	9.3	9.25	7.75	7.00	6.75					4.75		31		0.00	45.50	26.25	X	
010284	HUỖNH HỒ HOÀNG KIM	Nữ	17/02/2006	9.7	9.5	9.7	9.4	9.58	7.75	8.00	9.50			2.30				29.85		0.00	50.58	27.54999924		
010285	TRẦN THIÊN KIM	Nữ	04/08/2006	9.2	9.3	9.5	9.1	9.28	7.75	7.75	6.50	5.00					7.00	36	32	0.00	46.78	29	X	
010286	VŨ NGỌC THIÊN KIM	Nữ	15/07/2006	9.1	9.3	9.5	9.2	9.28	8.50	7.50	9.50	5.75		3.90				33.3	37	0.00	50.78	31.25	X	
010287	BÀNH KHẢ KỶ	Nữ	07/02/2006	8.8	9.2	9	8.9	8.98	6.75	7.00	8.75			3.80				30.1		0.00	45.23	26.29999924	X	
010288	NGUYỄN ANH KỶ	Nam	08/08/2006	9.2	8.8	8.8	8.5	8.83	6.75	5.50	6.50	4.00						26.75		0.00	39.83	22.75	X	
010289	TỔNG CHÂU KỶ	Nam	16/04/2006	8.1	8.4	8.7	8.5	8.43	5.75	7.50	6.75		4.75			Vắng		29.5		0.00	41.68	24.75	X	
010290	PHAN NGỌC LAI	Nam	02/04/2006	8.6	8.3	8.8	8.2	8.48	7.00	6.50	5.00				1.75			22		0.00	40.48	20.25	X	Liệt CH
010291	ĐẶNG NGỌC THỦY LÂM	Nữ	30/06/2006	9.3	9.6	9.6	8.9	9.35	8.00	8.00	7.50	6.25						36		0.00	48.85	29.75		
010292	NGUYỄN TƯỜNG LÂM	Nam	14/12/2006	8.9	8.9	9.3	9.2	9.08	7.75	7.00	8.25					6.75		36.5		0.00	46.83	29.75	X	

010293	HUỖNH THANH LÂN	Nam	06/04/2006	9	8.7	9.1	8.5	8.83	5.25	8.00	6.00					3.50		26.25		0.00	41.33	22.75		
010294	TRẦN ĐÌNH NGỌC LÂN	Nam	21/12/2006	9.3	9.1	9.2	8.9	9.13	7.00	9.00	7.75		5.25					34.25	34.25	0.00	48.88	29	X	
010295	HUỖNH PHƯƠNG LẬP	Nam	02/08/2006	8.7	8.2	8.4	8.3	8.40	8.00	8.00	9.00			3.10				31.2		0.00	49.40	28.10000038	X	
010296	NGUYỄN THANH LIÊM	Nam	16/01/2006	9	9.1	9.2	8.7	9.00	7.75	6.75	5.25				3.00			25.75		0.00	43.25	22.75	X	
010297	TRẦN PHAN HUY LIÊM	Nam	20/09/2006	9	9.1	9	8.7	8.95	7.75	6.25	6.00				2.25			24.5		0.00	42.95	22.25	X	
010298	VÕ QUANG LIÊM	Nam	23/09/2006	8.9	8.8	8.7	8.3	8.68	8.00	7.50	7.25	3.25			3.75			29.25	30.25	0.00	46.93	26.5	X	
010299	CAO HOÀNG NGỌC LINH	Nữ	10/11/2006	9.4	9.4	9.5	9.2	9.38	7.50	8.00	9.50			6.90				38.8		0.00	49.88	31.89999962	X	
010300	DUƠNG KHÁNH LINH	Nữ	25/01/2006	9.3	8.8	9.1	8.5	8.93	8.00	6.00	9.25			4.00				31.25		0.00	46.18	27.25	X	
010301	HỒ NGUYỄN NHẬT LINH	Nam	30/08/2006	8.7	9.1	8.9	8.5	8.80	6.50	7.50	7.25		3.25					27.75	27.75	0.00	44.05	24.5	X	
010302	LÊ NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	11/09/2006	8.8	9.1	9.2	8.9	9.00	7.00	7.25	7.25						6.50	34.5		0.00	44.75	28	X	
010303	LÊ THỊ VIỆT LINH	Nữ	29/08/2006	8.7	8.6	8.9	8.8	8.75	8.25	5.75	6.25	5.25						30.75		0.00	43.00	25.5	X	
010304	MAI THỊ DIỆU LINH	Nữ	28/10/2006	9.1	9.3	9.3	9.5	9.30	8.50	7.25	9.50	6.00		2.20				29.65	37.25	0.00	50.30	31.25	X	
010305	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LINH	Nữ	24/03/2006	8.8	9.2	9.2	8.7	8.98	7.25	8.00	7.25		4.25					31	31	0.00	46.73	26.75	X	
010306	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	24/06/2006	9	9.1	9	8.5	8.90	8.50	7.25	8.25	6.25		3.50				36.5	31	0.00	48.65	30.25	X	
010307	NGUYỄN NGÔ NHẬT LINH	Nữ	01/08/2006	9.4	9.4	9.5	9.4	9.43	7.50	7.50	7.25					5.50		33.25		0.00	46.68	27.75	X	
010308	NGUYỄN NHẬT LINH	Nữ	23/07/2006	8.5	8.2	8.6	8.1	8.35	7.00	7.00	3.75	1.00						19.75	19.75	0.00	40.10	18.75	X	Liệt CH
010309	NGUYỄN THỦY LINH	Nữ	01/09/2006	8.8	9.1	9.2	9.2	9.08	6.75	6.25	8.25					5.50		32.25		0.00	43.33	26.75	X	
010310	PHẠM THỦY LINH	Nữ	26/06/2006	9.7	9.7	9.6	9.6	9.65	7.00	7.75	8.25		3.00			6.25		35.5	29	0.00	47.40	29.25	X	
010311	PHAN NGUYỄN HOÀNG LINH	Nữ	29/11/2006	9.1	9.4	9.3	9.4	9.30	8.00	9.00	8.00		6.25					37.5		0.00	51.30	31.25	X	
010312	TRÂM MỸ LINH	Nữ	26/09/2006	9.6	9.8	9.7	9.7	9.70	8.25	8.50	8.25		4.00	2.90				33	30.8	0.50	51.95	29	X	
010313	TRẦN LÊ THỦY LINH	Nữ	21/08/2006	9.4	9.4	9.5	9.4	9.43	7.50	8.00	7.00					5.75		34		0.00	47.43	28.25	X	
010314	TRƯƠNG NHẬT LINH	Nữ	19/12/2006	9.1	9.4	9.3	9.2	9.25	8.00	8.00	7.75	5.25				0.75		34.25	25.25	0.00	49.00	29	X	Liệt CH
010315	VÌ THỦY LINH	Nữ	27/11/2006	9.3	9.2	8.9	9	9.10	7.00	6.00	5.50	5.75						30		0.00	40.60	24.25	X	
010316	LÊ THỊ CẨM LOAN	Nữ	17/04/2006	8.1	8.3	8.3	8.1	8.20	7.00	4.50	7.50			1.50				22		0.00	38.70	20.5	X	Liệt CH
010317	HỒ ĐÌNH LONG	Nam	19/04/2006	9.4	9.3	9.3	9	9.25	6.75	8.75	8.50		7.00					38	38	0.00	48.75	31	X	
010318	LƯU NGỌC LONG	Nam	30/03/2006	6.9	6.5	7.1	7.8	7.08	4.75	4.25	7.50			1.60				19.7		0.00	32.58	18.10000038	X	Liệt CH
010319	NGUYỄN QUỐC LONG	Nam	08/05/2006	8.1	8.3	8.4	8.8	8.40	8.50	6.25	8.25	5.75				1.25		34.5	25.5	0.00	46.15	28.75	X	Liệt CH
010320	TRỊNH HOÀNG LONG	Nam	05/02/2006	8.1	8.7	8.6	8.3	8.43	6.25	5.25	9.50			3.60				28.2		0.00	40.93	24.60000038	X	
010321	BÙI TÂN LỘC	Nam	25/02/2006	9.3	9.5	9.4	9.2	9.35	7.75	8.00	9.25		6.00					37		0.00	50.10	31	X	
010322	ĐẶNG PHÚC GIA LỘC	Nam	10/04/2006	8.5	8.8	8.5	7.9	8.43	5.50	6.50	6.75		4.25					27.25	27.25	0.00	39.18	23	X	
010323	HỒ ĐÀO PHƯỚC LỘC	Nam	04/11/2006	8.5	8.7	9	8.5	8.68	6.75	6.25	3.75		1.75					20.25	20.25	0.00	38.43	18.5	X	Liệt CH
010324	LÊ NGUYỄN ĐẮC LỘC	Nam	19/12/2006	8.6	8.2	7.4	8	8.05	7.00	5.50	7.25			1.70				23.15		0.00	40.30	21.45000076	X	Liệt CH
010325	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	Nam	22/06/2006	8.3	8.6	8.6	8.3	8.45	6.25	7.75	9.00			4.10				31.2		0.00	45.45	27.10000038	X	
010326	NGUYỄN TÂN LỘC	Nam	18/10/2006	9.2	9.4	9.2	9	9.20	7.50	8.00	9.75		3.25	3.40				32.05	31.75	0.00	49.95	28.64999962	X	
010327	NGUYỄN TÂN LỘC	Nam	27/01/2006	9.2	9.5	9.4	9.5	9.40	7.00	7.50	8.00	6.25				2.25		27	35	0.00	46.40	28.75	X	
010328	VÕ HOÀNG LỰC	Nam	03/01/2006	9.1	9.2	8.9	8.8	9.00	7.50	7.00	8.00				3.50			29.5		0.00	46.00	26	X	
010329	LÊ TRƯƠNG TRÚC LY	Nữ	24/01/2006	9.2	9.2	9.1	9.2	9.18	7.25	4.50	5.50	5.50					3.50	24.25	28.25	0.00	38.18	22.75		
010330	LÌM THANH LY	Nữ	02/06/2006	9	9.4	9.3	9.2	9.23	7.75	7.75	8.00					5.75		35		0.00	48.23	29.25	X	
010331	TRẦN THỊ THIÊN LÝ	Nữ	18/05/2006	8.9	8.9	8.8	8.9	8.88	7.50	7.50	8.25	6.25						35.75		0.00	47.13	29.5	X	
010332	HUỖNH NGỌC XUÂN MAI	Nữ	17/08/2006	8.4	9	8.9	8.8	8.78	5.00	4.25	3.75						4.00	21		0.00	31.03	17	X	
010333	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	Nữ	10/01/2006	9.1	8.9	9.1	8.6	8.93	7.00	5.50	9.50			3.00				28		0.00	43.43	25	X	
010334	PHÙNG NGỌC XUÂN MAI	Nữ	03/06/2006	8.8	9.1	9.1	9.1	9.03	7.50	8.00	7.50						4.50	32		0.00	47.53	27.5	X	
010335	TRẦN NGỌC XUÂN MAI	Nữ	26/05/2006	9.2	9.4	9.4	9.5	9.38	7.75	7.00	7.75					4.50		31.5		0.00	46.63	27	X	
010336	TRẦN PHẠM XUÂN MAI	Nữ	23/01/2006	8.6	8.6	8.6	8.3	8.53	7.50	9.00	5.50		3.00					28	28	0.00	47.03	25	X	
010337	VÕ XUÂN MAI	Nữ	07/01/2006	9.2	9.1	9.2	9.4	9.23	7.75	8.00	7.75				3.75			31		0.00	48.48	27.25	X	
010338	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	Nam	10/09/2006	8.6	8.8	8.8	8.8	8.75	6.75	8.00	7.00				3.50			28.75		0.00	45.25	25.25	X	
010339	HOÀNG HUỆ MẶN	Nữ	26/04/2006	8.7	8.7	8.6	8.7	8.68	7.00	7.25	6.75	4.00						29		0.00	43.93	25	X	
010340	NGUYỄN PHAN KHIẾT MẶN	Nữ	07/12/2006	8.9	8.9	8.8	8.7	8.83	8.00	5.50	8.25	6.25						34.25		0.00	44.08	28	X	
010341	TRẦN TUỆ MẶN	Nữ	02/05/2006	9.2	8.7	8.8	8.2	8.73	6.50	5.25	3.50	5.00						25.25		0.00	35.73	20.25	X	
010342	HUỖNH NGUYỄN TRÀ MI	Nữ	03/03/2006	8.8	9.1	9.1	8.6	8.90	7.25	5.75	5.25	6.50						31.25		0.00	40.15	24.75	X	

010343	NGUYỄN DUNG HÀ MI	Nữ	10/06/2006	9.1	9.3	8.7	8.5	8.90	6.25	4.00	6.50	4.00		2.00				20.75	24.75	0.00	35.90	20.75	X	Liệt CH
010344	TRẦN THỊ GIẢNG MI	Nữ	13/01/2006	9.6	8.9	9	9	9.13	8.00	5.25	7.25			1.50				23.5		0.00	42.88	22	X	Liệt CH
010345	LÊ GIA MINH	Nam	08/09/2006	7.8	8	8.3	8.2	8.08	7.00	4.00	4.25	5.50						26.25		0.00	34.33	20.75	X	
010346	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	04/10/2006	8.5	8.8	8.9	9.2	8.85	7.50	8.00	7.00				4.50			31.5		0.00	46.85	27	X	
010347	TRẦN LÊ HỒNG MINH	Nữ	23/05/2006	9.8	9.8	9.7	9.5	9.70	8.25	6.50	8.25	6.25						35.5		0.00	47.45	29.25	X	
010348	TRẦN VÕ NHẬT MINH	Nam	13/10/2006	8.8	9.1	8.9	9.1	8.98	7.00	7.75	8.00			2.90				28.55		0.00	46.48	25.64999962	X	
010349	VÕ TUYẾT MINH	Nữ	27/01/2006	9.6	9.7	9.4	9.6	9.58	8.25	9.00	8.75	5.75		3.40				37.5	32.8	0.00	52.83	31.75	X	
010350	VƯƠNG DIỆP NHẬT MINH	Nam	18/08/2006	9.2	9	9.3	9	9.13	7.50	7.75	8.00				4.25			31.75		0.00	47.63	27.5	X	
010351	BÙI NGỌC BẢO MY	Nữ	11/06/2006	8.8	8.7	8.6	8.8	8.73	6.25	7.50	7.75	3.75		2.20				25.9	29	0.00	43.98	25.25	X	
010352	ĐẶNG THỊ KHÁNH MY	Nữ	13/10/2006	8.9	9.1	9	8.9	8.98	7.00	8.50	7.00		6.25			3.75		35	30	0.00	46.98	28.75	X	
010353	LÊ NGUYỄN GIẢNG MY	Nữ	14/07/2006	9.4	9.3	9.3	9	9.25	7.25	6.00	6.75				3.75			27.5		0.00	42.50	23.75	X	
010354	NGUYỄN LÊ TRÀ MY	Nữ	21/01/2006	8.7	8.7	8.8	8.8	8.75	8.00	7.00	7.75	5.50		2.20				27.15	33.75	0.00	46.50	28.25	X	
010355	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO MY	Nữ	18/10/2006	9.5	9.3	9.5	9.1	9.35	7.75	9.00	10.00			5.80				38.35		0.00	52.85	32.54999924	X	
010356	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	Nữ	05/08/2006	9.5	9.3	9.3	9.3	9.35	8.25	4.00	6.50					2.75		24.25		0.00	40.35	21.5	X	
010357	NGUYỄN TRẦN GIAO MY	Nữ	14/10/2006	8.9	9	8.9	8.5	8.83	4.25	4.00	5.00			0.90				15.05		0.00	30.33	14.14999962	X	Liệt CH
010358	PHẠM VÕ THẢO MY	Nữ	29/10/2006	8.9	9.3	9.6	9.4	9.30	8.50	6.00	7.00	5.75						33		0.00	45.30	27.25	X	
010359	TÔ HÀ MY	Nữ	05/04/2006	8.8	9.1	8.9	8.8	8.90	7.75	7.50	7.50		3.50					29.75	29.75	0.00	46.90	26.25	X	
010360	TRẦN GIAO MY	Nữ	15/02/2006	9.4	9.3	9.7	9.3	9.43	8.25	8.25	8.25					4.50		33.75		0.00	50.68	29.25	X	
010361	TRẦN KHÁNH MY	Nữ	12/04/2006	9.6	9.5	9.4	9.1	9.40	8.00	8.00	8.75		5.50					35.75	35.75	0.00	50.15	30.25	X	
010362	TRẦN THỊ THANH MỸ	Nữ	17/05/2006	9.1	9	9.3	9.3	9.18	5.75	7.00	8.50						6.50	34.25		0.00	43.18	27.75	X	
010363	CAO HOÀNG NAM	Nam	27/03/2006	8.5	8.8	8.8	8.8	8.73	6.75	8.00	7.00		4.25					30.25	30.25	0.00	45.23	26	X	
010364	HOÀNG TRỌNG NAM	Nam	10/02/2006	8.9	9	9	8.5	8.85	5.75	7.75	7.50				4.75			30.5		0.00	43.35	25.75	X	
010365	HOÀNG NAM	Nam	19/05/2006	8.6	9	9.1	8.6	8.83	6.00	8.00	7.75					3.25		28.25		0.00	44.58	25	X	
010366	TÔ HUỖNH PHƯƠNG NAM	Nam	17/10/2006	9	9.2	9.1	8.2	8.88	5.25	6.50	8.75			2.60				25.7		0.00	41.13	23.10000038	X	
010367	NGUYỄN LÊ NGÀ	Nữ	22/03/2006	8.6	8.5	8.7	8.5	8.58	6.50	4.00	3.25			1.70				17.15		0.00	32.83	15.44999981	X	Liệt CH
010368	DƯƠNG HIỆU NGÂN	Nữ	16/02/2006	9.2	9.4	9.4	9.4	9.35	7.50	7.00	9.50			1.90				27.8		0.00	47.85	25.89999962	X	Liệt CH
010369	ĐỖ NGUYỄN NGỌC NGÂN	Nữ	19/01/2006	8.8	8.6	8.4	8.1	8.48	7.00	4.25	5.00			1.70				19.65		0.00	35.98	17.95000076	X	Liệt CH
010370	ĐỒNG LÊ THỤY KIM NGÂN	Nữ	22/01/2006	9.3	9.3	9.2	9.2	9.25	7.50	7.25	5.75	4.25						29		0.00	44.50	24.75	X	
010371	HÀ THỊ KIM NGÂN	Nữ	05/08/2006	9.3	9.3	9.2	8.9	9.18	6.25	8.50	8.50		6.00					35.25	35.25	0.00	47.18	29.25	X	
010372	HUỖNH LÊ THANH NGÂN	Nữ	11/03/2006	9	8.8	9.1	8.7	8.90	7.00	8.00	6.75		6.00					33.75	33.75	0.00	45.65	27.75	X	
010373	LÂM KIỀU NGÂN	Nữ	09/07/2006	9	9.1	9.1	8.9	9.03	7.50	9.00	6.75		5.00					33.25	33.25	0.00	48.78	28.25	X	
010374	NGUYỄN BẢO NGÂN	Nữ	22/01/2006	8.6	9.2	9.3	9	9.03	7.00	9.00	8.00		4.75			2.75		29.5	33.5	0.00	49.03	28.75	X	
010375	NGUYỄN HOÀNG MAI NGÂN	Nữ	07/12/2006	9	8.8	8.9	8.5	8.80	5.00	3.25	4.00						1.25	14.75		0.00	29.30	13.5	X	Liệt CH
010376	NGUYỄN HUỖNH HIỆU NGÂN	Nữ	01/07/2006	9	9.2	8.8	8.9	8.98	7.75	7.00	8.75			0.90				25.3		0.00	47.23	24.39999962	X	Liệt CH
010377	NGUYỄN NGỌC THU NGÂN	Nữ	25/08/2006	9	8.8	9.3	8.8	8.98	4.75	5.50	5.50						2.75	21.25		0.00	34.98	18.5	X	
010378	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN	Nữ	22/07/2006	9.1	9.5	8.9	8.8	9.08	6.50	7.50	7.25				2.75			26.75		0.00	44.33	24		
010379	PHAN KIM NGÂN	Nữ	11/01/2006	8.8	9	8.5	8.3	8.65	7.00	5.50	4.00	5.25						27		0.00	37.65	21.75	X	
010380	PHÙNG NGỌC KIM NGÂN	Nữ	11/07/2006	8.3	8.6	8.4	8	8.33	8.00	6.25	4.00	4.00						26.25		0.00	40.83	22.25	X	
010381	THÁI THỤY THANH NGÂN	Nữ	29/06/2006	9.1	9	8.9	8.7	8.93	7.75	6.25	6.75	3.50						27.75		0.00	43.68	24.25	X	
010382	TRẦN MINH NGÂN	Nữ	20/07/2006	8.1	8	7.9	7.6	7.90	5.25	4.00	2.75						4.25	20.5		0.00	29.15	16.25	X	
010383	VÕ THỊ KIM NGÂN	Nữ	14/06/2006	9.2	9.3	9.5	9	9.25	7.50	7.00	7.00				5.00			31.5		0.00	45.25	26.5	X	
010384	LÊ NGUYỄN SONG NGHI	Nữ	16/02/2006	9.1	9.2	9.3	9.1	9.18	7.00	7.75	7.75		3.00					28.5	28.5	0.00	46.43	25.5	X	
010385	NGUYỄN CAO PHƯƠNG NGHI	Nữ	08/06/2006	9.4	9.7	9.5	9.5	9.53	8.50	7.25	7.75		5.00					33.5	33.5	0.00	48.78	28.5	X	
010386	NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG NGHI	Nữ	11/09/2006	9.7	9.7	9.6	9.4	9.60	8.00	9.00	9.00	6.00						38		0.00	52.60	32	X	
010387	NGUYỄN LÊ NGỌC NGHI	Nữ	27/04/2006	8.5	7.8	8.1	7.8	8.05	5.00	3.75	3.25	3.00		1.10				18	14.2	0.00	28.80	15	X	Liệt CH
010388	PHAN ĐẶNG GIA NGHI	Nữ	08/11/2006	8.9	8.7	8.7	8.5	8.70	8.25	7.00	7.25					3.25		29		0.00	46.45	25.75	X	
010389	TRẦN GIA NGHI	Nữ	12/03/2006	9.6	9.5	9.6	9.4	9.53	8.00	7.25	8.75		6.00					36	36	0.00	48.78	30	X	
010390	TRẦN THANH BẢO NGHI	Nữ	08/04/2006	9.2	9.6	9.6	9.2	9.40	8.50	5.00	7.00						5.50	31.5		0.00	43.40	26	X	
010391	VÕ LÝ PHƯƠNG NGHI	Nữ	25/02/2006	8.8	8.6	8.9	7.9	8.55	7.25	5.50	3.75	5.00						26.5		0.00	37.80	21.5	X	
010392	NGUYỄN THANH NGHI	Nam	10/01/2006	9.2	9.3	8.8	9.6	9.23	6.25	6.00	8.75			3.30				27.6		0.00	42.48	24.29999924	X	

010393	NGUYỄN HOÀNG NGHĨA	Nam	07/03/2006	8.1	8.4	8.6	8.3	8.35	7.50	6.25	9.25			3.80				30.6		0.00	45.10	26.79999924	X	
010394	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	Nam	02/02/2006	8.2	8.6	8.6	8.7	8.53	6.50	8.00	6.25			4.50				29.75		0.00	43.78	25.25	X	
010395	HỒ TRẦN TRUNG NGHIÊM	Nam	01/02/2006	9.4	9.4	9.2	8.8	9.20	7.00	7.25	6.50		6.75					34.25	34.25	0.50	44.70	27.5	X	
010396	BÙI NHƯ NGỌC	Nữ	23/01/2006	9.3	9.1	8.6	8.5	8.88	7.00	7.00	6.25	5.75						31.75		0.00	43.13	26	X	
010397	BÙI THỊ BỬU NGỌC	Nữ	06/04/2006	9	9	9.1	8.4	8.88	7.00	5.00	6.00	5.75						29.5		0.00	38.88	23.75	X	
010398	ĐỖ HỒNG NGỌC	Nữ	30/08/2006	9.6	9.7	9.5	9.3	9.53	8.00	8.25	9.50		Vắng	5.30				36.35		0.00	51.53	31.04999924	X	
010399	LÊ DUY NGỌC	Nam	13/01/2006	9.3	9.3	9.3	9.5	9.35	7.75	6.75	8.50	6.00						35		0.00	46.85	29	X	
010400	LÊ HỒNG NGỌC	Nữ	05/06/2006	8.7	8.7	8.4	8.5	8.58	7.00	5.75	6.75	6.75						33		0.50	41.33	26.25	X	
010401	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NGỌC	Nữ	01/10/2006	8.4	8	8	7.6	8.00	6.75	6.75	4.75		2.50					23.25	23.25	0.00	39.75	20.75	X	
010402	NGUYỄN HOÀNG KIM NGỌC	Nữ	15/11/2006	8.6	9	9.1	9	8.93	8.00	6.75	7.50	5.75				4.50		31.25	33.75	0.00	45.93	28	X	
010403	NGUYỄN NGUYỄN NHƯ NGỌC	Nữ	18/12/2006	9.3	9.4	9.2	8.9	9.20	7.50	4.75	6.25	6.75						32		0.00	39.95	25.25		
010404	NGUYỄN THANH NGỌC	Nữ	18/09/2006	8.5	9.1	8.4	8.3	8.58	8.00	4.50	4.25	5.00						26.75		0.00	37.83	21.75		
010405	THÁI THỊ MINH NGỌC	Nữ	18/12/2006	8.9	8.7	8.9	8.9	8.85	7.50	7.00	6.75		6.00					33.25	33.25	0.00	44.60	27.25	X	
010406	TRẦN LÊ YẾN NGỌC	Nữ	07/04/2006	9.2	9.3	9.3	9.1	9.23	8.00	5.75	8.75	6.00		4.60				31.7	34.5	0.00	45.48	28.5	X	
010407	VÕ THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	22/04/2006	8.9	8.9	9.2	9	9.00	7.50	6.25	5.50	5.50						30.25		0.00	42.00	24.75	X	
010408	DƯ THỊ TUYẾT NGUYỄN	Nữ	27/10/2006	9.1	9.3	9.1	8.9	9.10	8.25	8.00	9.00					4.75		34.75		0.00	50.60	30	X	
010409	LÊ NGỌC THẢO NGUYỄN	Nữ	14/06/2006	9.2	9.1	8.9	8.7	8.98	7.75	8.00	7.50		2.50					28.25		0.00	47.98	25.75	X	
010410	LÊ THỊ THU NGUYỄN	Nữ	01/03/2006	8.6	8.8	8.7	8.9	8.75	7.00	6.00	7.00						3.00	26		0.00	41.75	23	X	
010411	LƯƠNG KHÁNH NGUYỄN	Nam	18/05/2006	9.2	8.9	9.1	9	9.05	5.00	6.00	8.25			3.30				25.85		0.00	39.30	22.54999924	X	
010412	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	Nam	16/11/2006	7.8	8.5	8	7.7	8.00	6.25	5.75	7.75		3.00	1.10				21.95	25.75	0.00	39.75	22.75	X	Liệt CH
010413	NGUYỄN PHAN NHẬT NGUYỄN	Nữ	13/02/2006	9.6	9.5	9.5	9.4	9.50	8.00	8.00	9.75			7.40				40.55		0.00	51.25	33.15000153	X	
010414	NGUYỄN PHƯƠNG NGUYỄN	Nữ	27/01/2006	9.1	9	9.3	9.1	9.13	7.50	8.50	6.75	4.75		1.20				32.25	25.15	0.00	47.88	27.5	X	Liệt CH
010415	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	Nữ	01/09/2006	8.4	7.8	8	7.7	7.98	6.75	8.00	8.00		3.50					29.75	29.75	0.00	45.48	26.25	X	
010416	VÕ THÀNH NGUYỄN	Nam	01/04/2006	8.1	8.4	8.5	8.5	8.38	6.50	8.00	5.50					6.50		33		0.00	42.88	26.5	X	
010417	LÊ HIỆU NGUYỄN	Nam	15/11/2006	8.7	8.9	8.8	8.4	8.70	5.50	7.00	8.50		1.00	2.60				26.2	23	0.00	42.20	23.60000038	X	Liệt CH
010418	NGUYỄN TRANG BÌNH NGUYỄN	Nam	24/04/2006	8.4	8.4	8.5	8	8.33	5.75	3.50	6.50	4.75						25.25		0.00	33.33	20.5	X	
010419	NGUYỄN ÁNH NGUYỆT	Nữ	25/10/2006	8.3	8.8	8.8	8.6	8.63	5.75	4.50	6.25		1.25					19		0.00	35.38	17.75	X	Liệt CH
010420	THÁI THỊ AN NHÂN	Nữ	10/11/2006	8.9	9.1	9.1	8.5	8.90	6.50	6.50	4.50					5.00		27.5		0.00	39.40	22.5	X	
010421	HỒ HIỆU NHÂN	Nam	10/08/2006	8.5	8.4	8.1	8	8.25	6.75	6.75	6.00			1.20				21.9		0.00	41.25	20.70000076	X	Liệt CH
010422	MAI HỮU NHÂN	Nam	13/11/2006	8.9	9	9.3	8.5	8.93	7.00	8.00	7.00		5.25			2.00		32.5	26	0.00	45.93	27.25		Liệt CH
010423	THÁI THÀNH NHÂN	Nam	24/07/2006	9.2	9.3	9.1	8.8	9.10	8.00	9.00	7.75				6.75			38.25		0.00	50.85	31.5	X	
010424	TỔNG THÀNH NHÂN	Nam	15/05/2006	8.9	8.8	9	8.6	8.83	5.00	4.75	5.75		2.75			2.50		21	20.5	0.00	34.08	18.25	X	
010425	TRẦN THIÊN NHÂN	Nam	04/10/2006	7.9	8.2	8	8.1	8.05	7.50	5.00	7.75			2.00				24.25		0.00	40.80	22.25	X	Liệt CH
010426	TRẦN THIÊN NHÂN	Nam	28/06/2006	7.8	7.5	8	8.2	7.88	6.75	6.00	5.25		1.50		1.25			21	20.5	0.00	38.63	19.5	X	Liệt CH
010427	TRẦN MINH NHẬT	Nam	15/04/2006	8.5	8.7	8.6	8.2	8.50	3.25	8.00	5.75				3.25			23.5		0.00	36.75	20.25	X	
010428	ĐOÀN THỊ YẾN NHI	Nữ	16/08/2006	8.6	8.8	8.5	7.5	8.35	6.50	3.25	5.25	6.75						28.5		0.00	33.10	21.75		
010429	HUỖNH NGUYỄN PHƯƠNG NHI	Nữ	21/08/2006	9.1	9	9.1	8.9	9.03	7.00	6.00	7.25	5.50						31.25		0.00	42.28	25.75	X	
010430	HUỖNH YẾN NHI	Nữ	30/10/2006	9.4	9.4	9.2	8.9	9.23	8.00	5.25	8.00				5.50			32.25		0.00	43.73	26.75	X	
010431	LÊ ĐẶNG YẾN NHI	Nữ	28/06/2006	9.1	9.4	9.5	8.9	9.23	6.75	8.00	6.25		3.00			1.00		27	23	0.00	44.98	24	X	Liệt CH
010432	LÊ PHÙNG MÃN NHI	Nữ	21/06/2006	9.1	8.9	8.9	8.8	8.93	6.75	7.50	6.75	5.00						31		0.00	44.18	26	X	
010433	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	Nữ	20/09/2006	9.3	9.5	9.2	9	9.25	7.50	8.00	8.50					5.50		35		0.00	48.75	29.5	X	
010434	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	Nữ	16/06/2006	9	9.3	9.4	9.3	9.25	7.75	8.00	8.50		6.00					36.25	36.25	0.00	49.25	30.25	X	
010435	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	19/01/2006	9.4	9.1	9.3	9.2	9.25	7.25	7.50	7.50	5.50						33.25		0.00	46.25	27.75	X	
010436	PHẠM NGỌC BẢO NHI	Nữ	07/03/2006	7.6	7.6	7.1	6.9	7.30	4.00	3.25	2.50	2.50						14.75		0.00	24.30	12.25		
010437	PHẠM TRẦN THẢO NHI	Nữ	22/11/2006	9.2	9.3	9.3	9	9.20	7.50	7.50	5.75		2.25		5.25			31.25	25.25	0.00	44.95	26	X	
010438	PHẠM NGỌC UYÊN NHI	Nữ	19/07/2006	9.6	9.7	9.7	9.4	9.60	8.25	8.00	8.25	6.75		3.00				30.5	38	0.00	50.35	31.25	X	
010439	VÕ QUỲNH NHI	Nữ	28/10/2006	8.1	8.9	9.1	8.5	8.65	4.75	4.00	6.75		0.00			0.00		15.5	15.5	0.00	32.90	15.5	X	Liệt CH
010440	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	14/04/2006	8.9	9.1	8.8	8.4	8.80	7.25	3.00	3.50	4.50						22.75		0.50	33.30	18.25	X	
010441	BÙI THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	20/03/2006	9.2	9.6	9.3	8.9	9.25	7.00	9.00	9.50	5.75		4.40				34.3	37	0.00	50.75	31.25	X	
010442	CÁI THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	12/04/2006	9.1	8.9	9.2	8.9	9.03	6.75	8.00	7.50		2.25					26.75		0.00	46.03	24.5	X	

010443	HỒ LÊ QUỲNH NHƯ	Nữ	14/09/2006	9.5	9.6	9.6	9.5	9.55	7.75	8.50	8.75		4.25					33.5	33.5	0.00	50.80	29.25	X	
010444	HUỖNH NGỌC KIỀU NHƯ	Nữ	21/03/2006	9.2	9.1	9.3	8.6	9.05	7.75	8.00	6.75	5.50						33.5		0.00	47.30	28		
010445	LÂM PHƯƠNG NHƯ	Nữ	03/12/2006	8.5	8.9	8.8	8.3	8.63	6.75	7.00	4.25		3.00			3.50		25	24	0.00	40.38	21.5	X	
010446	LÊ NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	21/04/2006	9	9.1	8.9	8.7	8.93	8.75	6.50	8.75	6.00		2.20				36	28.4	0.00	48.18	30	X	
010447	NGÔ LÂM TÂM NHƯ	Nữ	25/06/2006	8.5	8.3	8.6	8.4	8.45	6.50	5.50	4.00	5.00						26		0.00	36.45	21	X	
010448	NGUYỄN HOÀNG BẢO NHƯ	Nữ	29/08/2006	9.3	9.2	9.4	9.2	9.28	8.25	9.00	9.75			4.40				35.8		0.00	53.53	31.39999962	X	
010449	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHƯ	Nữ	01/02/2006	8.7	9.3	9.3	9.1	9.10	7.75	6.50	6.50	4.00						28.75		0.00	44.10	24.75	X	
010450	NGUYỄN NGỌC YẾN NHƯ	Nữ	16/05/2006	8.1	8	8	8.6	8.18	6.50	4.50	4.00					3.25		21.5		0.00	34.18	18.25	X	
010451	NGUYỄN THẢO NHƯ	Nữ	21/08/2006	8.4	8.9	9.1	8.6	8.75	8.00	8.00	4.50				4.25			29		0.00	45.25	24.75	X	
010452	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	11/12/2006	9.1	9	9.3	9.2	9.15	8.75	7.75	8.50		4.25				6.75	33.5	38.5	0.00	50.65	31.75	X	
010453	TRẦN LÊ MINH NHƯ	Nữ	08/06/2006	9.1	9.4	9.5	9.1	9.28	7.25	7.00	6.75		3.50				6.50	34	28	0.00	44.53	27.5	X	
010454	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	29/05/2006	9	9.1	8.9	8.6	8.90	6.75	8.00	4.50	6.75						32.75		0.00	42.90	26	X	
010455	BÙI VŨ KHÁNH NINH	Nam	26/02/2006	9.1	8.9	9	8.7	8.93	8.00	5.75	7.00				5.00			30.75		0.00	43.43	25.75	X	
010456	PHẠM NGỌC NỮ	Nữ	01/06/2006	7.9	8.5	8.6	8.3	8.33	7.50	6.50	4.25						4.00	26.25		0.00	40.58	22.25	X	
010457	LÊ THỊ HOÀNG OANH	Nữ	02/03/2006	9.1	9	9.3	9.1	9.13	7.00	8.00	5.75		2.25					25.25		0.00	44.88	23	X	
010458	NGUYỄN DUY PHÁT	Nam	19/10/2006	8.9	9	9	9	8.98	5.50	7.00	9.75			5.40				33.05		0.00	43.73	27.64999962	X	
010459	NGUYỄN THÀNH PHÁT	Nam	23/01/2006	9	9	9.1	9.1	9.05	7.75	8.75	7.50					4.00		32		0.00	49.55	28	X	
010460	TRỊNH TẤN PHÁT	Nam	26/01/2006	9.5	9.4	9.5	9	9.35	7.00	8.75	8.50		6.25					36.75	36.75	0.00	49.35	30.5	X	
010461	CHÂU HỒNG PHI	Nam	17/11/2006	7.9	7.9	8.2	8.2	8.05	7.50	7.25	7.25		3.25					28.5		0.00	44.80	25.25	X	
010462	QUÁCH LÝ YẾN PHI	Nữ	19/01/2006	8.4	8.8	9	8.9	8.78	5.25	8.00	5.50		3.00				4.75	24.75	28.25	0.00	40.78	23.5	X	
010463	ĐÀO HUY PHONG	Nam	09/05/2006	9.4	9.5	9.4	9.1	9.35	6.50	9.00	8.25		6.00					35.75		0.00	48.60	29.75	X	
010464	NGÔ THANH PHONG	Nam	25/05/2006	7.8	7.6	8.5	8.1	8.00	5.00	7.75	8.25			2.20				25.4		0.00	41.75	23.20000076	X	
010465	NGUYỄN THANH PHONG	Nam	09/04/2006	8.5	8.9	9.3	9.1	8.95	6.75	6.50	6.75		2.25					24.5	24.5	0.00	42.20	22.25	X	
010466	TRỊNH VIỆT PHONG	Nam	14/08/2006	9.3	9.4	9.4	9.4	9.38	6.25	9.50	7.75		5.50					34.5	34.5	0.00	48.63	29	X	
010467	CHÂU ĐỨC PHÚ	Nam	31/05/2006	8.3	8.1	8.5	8.7	8.40	7.00	5.00	7.25			1.80				22.85		0.00	39.65	21.04999924	X	Liệt CH
010468	NGUYỄN HÙNG PHÚ	Nam	04/05/2006	8	8.4	8.7	8.4	8.38	8.00	7.00	7.25		3.00	3.80				29.85	28.25	0.00	45.63	26.04999924	X	
010469	NGUYỄN THANH PHÚ	Nam	07/10/2006	9.3	9.3	9.4	8.7	9.18	5.00	7.75	5.00		2.25					22.25	22.25	0.00	39.68	20	X	
010470	CAO NGUYỄN BÁ PHÚC	Nam	03/05/2006	8.6	8.8	8.6	8.8	8.70	7.25	5.75	5.00		1.25		2.50			20.5	23	0.00	39.70	20.5	X	Liệt CH
010471	ĐÀO NGUYỄN PHÚC	Nam	01/01/2006	8.6	8.6	8.6	8.2	8.50	6.75	8.00	6.50		4.75		7.25			35.75	30.75	0.00	44.50	28.5	X	
010472	ĐẶNG HỮU PHÚC	Nam	25/01/2006	8.5	8.8	8.8	8.7	8.70	5.25	6.00	8.50		2.50	3.90				27.55	24.75	0.00	39.70	23.64999962	X	
010473	ĐẶNG LÊ HỒNG PHÚC	Nam	30/09/2006	8.7	9	9	8.3	8.75	7.25	8.50	7.25		6.25					35.5	35.5	0.00	47.50	29.25	X	
010474	HUỖNH THIÊN PHÚC	Nữ	13/09/2006	8.7	8.6	8.3	7.8	8.35	6.00	2.50	5.00			1.20				15.9		0.00	30.35	14.69999981		Liệt CH
010475	NGÔ TẤN PHÚC	Nam	25/04/2006	8.4	7.8	8.1	8.2	8.13	5.25	3.75	3.25		2.00					16.25		0.00	29.38	14.25	X	Liệt CH
010476	NGUYỄN CAO THIÊN PHÚC	Nam	27/01/2006	9.5	9.5	9.6	9.4	9.50	8.75	9.00	9.25		4.25			6.25		39.5	35.5	0.00	54.25	33.25	X	
010477	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	10/05/2006	8	8.1	8	8.3	8.10	5.50	8.00	6.00						5.50	30.5		0.00	41.10	25	X	
010478	NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nữ	29/09/2006	8.3	9.3	9	8.7	8.83	7.25	7.75	6.75					5.50		32.75		0.00	45.58	27.25	X	
010479	PHAN BẢO PHÚC	Nam	01/09/2006	9.1	9.6	9.3	9	9.25	7.50	8.50	9.75		5.50	4.70				36.75	35.15	0.00	51.00	31.25	X	
010480	TRẦN GIA PHÚC	Nam	18/07/2006	8.1	8.9	9	8.9	8.73	7.00	4.75	6.00	3.00			2.75			23.75	23.25	0.00	38.23	20.75	X	
010481	TRẦN HOÀNG BẢO PHÚC	Nữ	25/12/2006	9.1	9.5	9.5	9.5	9.40	7.75	6.75	8.25				6.25			35.25		0.00	46.65	29	X	
010482	LÊ KIM PHỤNG	Nữ	23/04/2006	9.4	9.8	9.6	9.5	9.58	8.25	7.25	9.00	7.00		3.10				38.5	30.7	0.00	49.58	31.5	X	
010483	NGUYỄN NGỌC PHI PHỤNG	Nữ	26/05/2006	9.5	9.3	9	9.3	9.28	7.00	6.50	3.75					1.25		19.75		0.00	40.03	18.5	X	Liệt CH
010484	DUƠNG PHẠM HIỀN PHƯƠNG	Nữ	13/03/2006	7.8	8.8	8.6	8.3	8.38	6.25	6.25	5.00	4.50						26.5		0.00	38.38	22	X	
010485	ĐỖ NGUYỄN NAM PHƯƠNG	Nữ	16/01/2006	8.9	9.2	9	8.5	8.90	7.25	3.50	6.25	4.75						26.5		0.00	36.65	21.75	X	
010486	LÊ TRÚC PHƯƠNG	Nữ	18/10/2006	8.8	8.8	8.9	8.9	8.85	7.00	8.00	5.00		3.75					27.5	27.5	0.00	43.85	23.75	X	
010487	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	Nam	17/02/2006	9.1	9.3	9	9	9.10	8.25	7.25	5.75						4.50	30.25		0.00	45.85	25.75	X	
010488	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	21/04/2006	9	8.7	8.9	8.6	8.80	7.25	4.75	6.75	5.00						28.75		0.00	39.55	23.75	X	
010489	NGUYỄN UYÊN PHƯƠNG	Nữ	14/08/2006	9	9.4	9.3	9	9.18	8.00	6.25	9.75	4.25		5.20				34.4	32.5	0.00	47.43	29.20000076	X	
010490	PHẠM THỊ NAM PHƯƠNG	Nữ	12/03/2006	9	9.3	9.4	9.3	9.25	7.50	7.75	9.50			4.10				32.95		0.00	49.25	28.85000038	X	
010491	TRẦN HUỖNH YẾN PHƯƠNG	Nữ	16/10/2006	9.3	9	8.4	7.6	8.58	3.75	8.00	8.50						4.50	29.25		0.00	40.58	24.75	X	
010492	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	Nữ	25/10/2006	9.1	9.2	9.4	9.3	9.25	7.75	8.00	9.00			3.50				31.75		0.00	49.75	28.25	X	

010493	TRẦN TRÚC PHƯƠNG	Nữ	11/04/2006	9.1	9.2	8.8	8.8	8.98	7.00	8.00	9.25	5.75						35.75		0.00	48.23	30	X	
010494	TRIỆU YẾN PHƯƠNG	Nữ	04/12/2006	9.4	9.5	9.5	9.2	9.40	8.75	7.25	7.75	7.00				7.00		37.75	37.75	0.00	49.15	30.75	X	
010495	NGUYỄN NHẬT QUANG	Nam	25/01/2006	8.4	8.4	7.6	7.8	8.05	6.75	4.75	9.25			4.50				29.75		0.00	40.30	25.25	X	
010496	NGUYỄN NHẬT QUANG	Nam	14/09/2006	8.8	9	9	8.8	8.90	7.75	8.00	8.75		3.00	4.00				32.5	30.5	0.00	49.15	28.5	X	
010497	BÙI NGỌC MINH QUÂN	Nữ	27/08/2006	9.4	9.6	9.7	9.4	9.53	7.00	8.75	9.50		4.25	4.10				33.45	33.75	0.00	50.53	29.5	X	
010498	PHẠM VÔ HIỆU QUÂN	Nữ	30/03/2006	9.5	9.4	9.4	9.2	9.38	6.75	7.75	6.00		2.50					25.5		0.00	44.38	23	X	
010499	PHAN THANH TRÚC QUÂN	Nữ	24/11/2006	9.1	9.3	9.3	9	9.18	7.75	8.75	8.50		4.50					34	34	0.00	50.68	29.5	X	
010500	SÂM MINH QUÂN	Nam	20/11/2006	9.7	9.4	9.3	8.9	9.33	7.25	8.00	7.50		6.00					34.75	34.75	0.00	47.33	28.75	X	
010501	TRẦN THUY LẠC QUÂN	Nữ	17/01/2006	9.2	9.1	9	9	9.08	6.75	6.50	3.75				5.00			27		0.00	39.33	22		
010502	NGÔ PHẠM NGUYỆT QUÊ	Nữ	21/12/2006	9.6	9.6	9.6	9.6	9.60	7.50	8.00	9.25		6.00					36.75	36.75	0.00	49.85	30.75	X	
010503	NGUYỄN THÀNH QUỐC	Nam	31/08/2006	9.4	9.2	9.3	9.1	9.25	7.25	8.00	8.50		5.75	2.70				35.25	29.15	0.00	48.25	29.5	X	
010504	TRẦN MINH PHÚ QUÝ	Nam	09/09/2006	9	9.4	9.3	9.1	9.20	6.50	6.00	7.50				4.00			28		0.00	41.70	24	X	
010505	ĐỖ NGÔ MINH QUÝ	Nam	19/10/2006	8.5	9.3	8.9	8.9	8.90	6.50	9.50	8.50					4.25		33		0.00	49.40	28.75	X	
010506	ĐOÀN PHƯƠNG QUYÊN	Nữ	12/04/2006	9.3	9.3	9.4	9.2	9.30	7.75	8.25	6.75	5.00			6.00			34.75	32.75	0.00	48.05	28.75	X	
010507	LÊ QUYÊN	Nữ	28/06/2006	7.9	8.2	8	7.7	7.95	6.00	5.75	4.00						3.50	22.75		0.00	35.45	19.25	X	
010508	TRẦN THỊ MỸ QUYÊN	Nữ	02/07/2006	9.7	9.5	9.3	9.1	9.40	7.75	9.00	4.75		4.50		4.75			31	30.5	0.00	47.65	26.25	X	
010509	NGUYỄN QUỐC QUYÊN	Nam	05/05/2006	8.2	8.6	8.6	8.7	8.53	6.25	7.75	9.50			3.60				30.7		0.00	46.03	27.10000038	X	
010510	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	29/08/2006	9.6	9.7	9.8	9.6	9.68	8.75	10.00	9.00		7.00					41.75	41.75	0.00	56.18	34.75	X	
010511	NGUYỄN DƯƠNG THUY QUỲNH	Nữ	03/04/2006	9	9.5	9.4	9.4	9.33	7.75	7.25	7.00					2.50		27		0.00	46.33	24.5	X	
010512	NGUYỄN NGỌC TRÚC QUỲNH	Nữ	25/09/2006	9	9	8.9	8.5	8.85	7.00	6.50	8.75	4.50		2.40				27.05	31.25	0.00	44.60	26.75	X	
010513	VÔ NGỌC KHÁNH QUỲNH	Nữ	01/04/2006	9.8	9.8	9.8	9.3	9.68	7.00	8.00	7.75		2.50					27.75		0.00	47.43	25.25	X	
010514	HỒ MINH SANG	Nam	25/10/2006	8.1	8.8	9	8.8	8.68	7.50	7.00	7.50		5.00					32	32	0.00	45.18	27	X	
010515	NGUYỄN SANG SANG	Nữ	16/03/2006	9.6	9.4	8.9	8.6	9.13	8.75	7.25	7.25	6.00						35.25		0.00	48.38	29.25	X	
010516	TRẦN VĂN SÁNG	Nam	02/01/2006	9	9	9.1	9.2	9.08	8.00	9.00	9.00		8.00					42	42	0.00	52.08	34	X	
010517	LÝ THÁI SƠN	Nam	30/11/2006	7.6	8.3	7.9	8	7.95	4.00	5.25	3.00		2.00			0.25		12.75	16.25	0.00	29.45	14.25	X	Liệt CH
010518	TRẦN CAO DIỄM SƯƠNG	Nữ	05/03/2006	8.9	9	9	8.7	8.90	6.75	5.75	6.25		3.00					24.75		0.00	40.15	21.75	X	
010519	LÊ SONG ANH TÀI	Nam	08/02/2006	8.6	9.4	9.5	9.1	9.15	6.50	6.00	9.75			6.50				35.25		0.00	43.90	28.75	X	
010520	LƯU ĐỨC TÀI	Nam	03/09/2006	9.1	9.1	9.2	8.6	9.00	6.50	7.00	9.00					5.50		33.5		0.00	45.00	28		
010521	NGÔ QUỐC TÀI	Nam	29/04/2006	9.4	9.6	9.5	9.3	9.45	6.75	10.00	8.50		6.75					38.75	38.75	0.00	51.45	32	X	
010522	NGUYỄN THÀNH TÀI	Nam	03/05/2006	9.1	9.5	9.5	9.2	9.33	8.25	9.00	9.75		7.00					41	41	0.00	53.58	34	X	
010523	NGUYỄN VÔ HỮU TÀI	Nam	05/01/2006	9.4	9.3	9.3	9.2	9.30	8.00	9.00	6.00		4.50					32	32	0.00	49.30	27.5	X	
010524	TÔ MINH TÀI	Nam	12/12/2006	9.1	9.5	9.2	9.2	9.25	7.50	9.00	8.00		6.00					36.5		0.00	50.25	30.5		
010525	LÊ HOÀNG MINH TÂM	Nam	23/01/2006	9	9.2	9.4	9.3	9.23	8.25	8.25	7.00		5.00			5.75		35	33.5	0.00	49.23	29.25	X	
010526	LÊ NGUYỄN NHẬT TÂM	Nam	29/11/2006	8.8	8.8	8.5	8.2	8.58	6.75	7.75	9.25		2.25	5.90				35.55	28.25	0.00	46.83	29.64999962	X	
010527	LÊ THẢO TÂM	Nữ	04/02/2006	9.2	9.1	9.1	9	9.10	8.25	6.25	7.25						4.25	30.25		0.50	45.85	26	X	
010528	TRẦN THỊ MỸ TÂM	Nữ	20/02/2006	8.7	8.8	8.6	8.4	8.63	7.50	7.75	7.50						4.25	31.25		0.00	46.63	27	X	
010529	ĐOÀN TRẦN DUY TÂN	Nam	23/06/2006	9	8.9	8.9	8.6	8.85	8.00	6.00	6.50		1.50	1.50				23.5	23.5	0.00	43.35	22	X	Liệt CH
010530	NGUYỄN MINH THÁI	Nam	06/12/2006	8.8	8.3	8.8	8.7	8.65	8.00	8.00	4.25		3.00		3.75			27.75	26.25	0.00	44.90	24	X	
010531	PHẠM KHANG THÁI	Nữ	28/02/2006	9.7	9.7	9.7	9.4	9.63	8.00	7.25	7.25	6.00						34.5		0.00	47.38	28.5	X	
010532	TRẦN QUANG THÁI	Nam	21/07/2006	8.7	8.9	8.9	8.6	8.78	7.50	8.00	6.50					1.75		25.5		0.00	46.28	23.75	X	Liệt CH
010533	NGÔ NHẬT LAN THANH	Nữ	04/03/2006	8.8	8	8.6	8.4	8.45	7.25	6.00	2.50	4.50						24.75		0.00	37.45	20.25	X	
010534	NGUYỄN THỊ TRÚC THANH	Nữ	29/01/2006	9.3	9.3	9.3	9.2	9.28	6.75	7.25	5.00		3.25					25.5	25.5	0.00	42.28	22.25	X	
010535	TẠ THUẬN THANH	Nam	15/01/2006	8.8	8.6	8.3	8.2	8.48	8.00	8.00	5.50		6.00					33.5	33.5	0.50	46.48	27.5	X	
010536	THỊ THÁI THANH	Nữ	03/08/2006	9.4	9.6	9.7	9.3	9.50	7.75	7.50	7.75		3.50					30	30	0.00	47.75	26.5		
010537	VÔ THỊ TRÚC THANH	Nữ	12/06/2006	9.2	9.1	8.9	8.4	8.90	7.75	7.00	6.50		2.25				6.00	33.25	25.75	0.00	44.90	27.25	X	
010538	CHÂU KIẾN THÀNH	Nam	29/03/2006	8.7	9.1	9.2	8.8	8.95	4.50	8.00	7.00					6.75		33		0.00	40.95	26.25	X	
010539	DIỆP PHÚ THÀNH	Nam	02/04/2006	9.2	9.6	9.6	9.4	9.45	8.50	8.75	7.75		6.00			7.00		39	37	0.00	51.70	32	X	
010540	DƯƠNG NHẬT THÀNH	Nam	01/08/2006	7.5	8.1	8.4	8.2	8.05	7.25	7.00	4.75		4.00					27	27	0.00	41.30	23	X	
010541	NGUYỄN CHỈ THÀNH	Nam	15/06/2006	9	9	9.1	8.9	9.00	6.50	7.75	9.00					6.25		35.75		0.00	46.50	29.5	X	

010542	BIỆN PHƯƠNG THẢO	Nữ	02/08/2006	9	8.8	8.3	8.1	8.55	8.25	6.00	3.25	5.00						27.5		0.00	40.30	22.5	X	
010543	HUỖNH THỊ THU THẢO	Nữ	23/07/2006	9.1	9.4	9	8.9	9.10	7.50	5.75	9.00			3.60				29.45		0.00	44.60	25.85000038	X	
010544	LÊ NGỌC PHƯƠNG THẢO	Nữ	10/02/2006	8.7	8.7	8.4	8.1	8.48	7.75	5.25	8.25	3.50		3.50				28.25	28.25	0.00	42.73	24.75		
010545	LÝ THU THẢO	Nữ	17/07/2006	9.3	9	9.2	8.9	9.10	7.00	7.25	6.25		6.00					32.5	32.5	0.00	43.85	26.5	X	
010546	MAI THỊ THU THẢO	Nữ	08/08/2006	8.3	8.4	8.3	8.7	8.43	6.25	6.00	5.00	4.75						26.75		0.00	37.93	22	X	
010547	NGUYỄN LÊ THANH THẢO	Nữ	10/03/2006	9.5	9.6	9.4	9.2	9.43	8.00	9.25	7.00		6.50					37.25	37.25	0.00	50.93	30.75	X	
010548	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	22/09/2006	9.2	9.3	9.2	9.1	9.20	8.25	6.00	9.00	5.75		2.10				34.75	27.45	0.00	46.70	29	X	
010549	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	25/03/2006	8.8	8.9	9	8.8	8.88	8.25	5.25	4.50	5.50						29		0.00	40.38	23.5	X	
010550	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	Nữ	04/09/2006	8.3	8.8	8.7	8.7	8.63	8.25	6.25	6.75					1.25		23.75		0.00	44.38	22.5	X	Liệt CH
010551	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	06/01/2006	9.4	9.5	9.4	9.5	9.45	8.00	8.00	10.00			6.00				38	10.00	0.00	51.45	32	X	
010552	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	28/02/2006	8.5	9	8.6	8.9	8.75	8.25	6.00	6.50	5.75				1.25		32.25	23.25	0.00	43.75	26.5	X	Liệt CH
010553	PHẠM THỊ THU THẢO	Nữ	21/07/2006	8.6	8.8	8.7	8.4	8.63	8.25	8.00	7.25	5.50						34.5		0.00	48.38	29	X	
010554	PHAN THANH PHƯƠNG THẢO	Nữ	18/12/2006	8.3	8.7	8.7	8.3	8.50	6.50	4.25	5.50	5.00						26.25		0.00	35.50	21.25	X	
010555	TRẦN THANH THẢO	Nữ	24/05/2006	8.2	7.8	7.5	7.5	7.75	7.50	4.00	3.25						2.75	20.25		0.00	34.00	17.5	X	
010556	NGUYỄN VIỆT THẮNG	Nam	07/04/2006	9.4	9.4	8.8	9	9.15	7.00	8.50	6.25		5.75			1.25		33.25	24.25	0.00	46.40	27.5	X	Liệt CH
010557	NGUYỄN DUY THẮNG	Nam	04/05/2006	8.4	9	9.3	8.7	8.85	6.00	7.50	6.75				6.00			32.25		0.00	42.60	26.25	X	
010558	NGUYỄN LÊ NGỌC THỊ	Nữ	13/05/2006	9.4	9.5	9.5	9.3	9.43	8.75	7.75	8.25	6.75						38.25		0.00	50.68	31.5	X	
010559	NGUYỄN MAI THỊ	Nữ	07/01/2006	8.7	8.8	8.5	8.6	8.65	6.50	5.25	6.25	3.50						25		0.00	38.40	21.5	X	
010560	TRƯƠNG THỊ MAI THỊ	Nữ	08/07/2006	9.1	9.1	9.3	9	9.13	7.25	7.25	7.50		5.25					32.5	32.5	0.00	45.63	27.25	X	
010561	NGUYỄN MỸ THIÊN	Nữ	07/08/2006	9.4	9.4	9.2	8.9	9.23	8.25	6.00	3.00	5.00						27.25		0.00	40.73	22.25	X	
010562	CAO MINH THỊNH	Nam	20/12/2006	8	8.5	8.4	8.5	8.35	6.25	9.00	5.50		5.25					31.25		0.00	44.35	26	X	
010563	NGUYỄN DUY PHƯỚC THỊNH	Nam	28/01/2006	8.8	9.3	9.1	8.9	9.03	7.00	7.00	5.50		Vắng				4.25	28		0.00	42.53	23.75	X	
010564	NGUYỄN GIA THỊNH	Nam	20/02/2006	8.2	7.4	8	7.5	7.78	4.25	7.50	3.50					3.25		21.75		0.00	34.78	18.5	X	
010565	NGUYỄN PHÚC THỊNH	Nam	10/09/2006	8.4	8.5	8.5	8.1	8.38	6.00	5.50	7.00	1.75						22		0.00	38.38	20.25	X	Liệt CH
010566	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	Nam	26/08/2006	9.2	9.5	9.5	9.1	9.33	7.50	10.00	8.75		8.25					42.75		0.00	53.08	34.5	X	
010567	PHẠM LÊ THỊNH	Nam	25/04/2006	8.5	8.8	8.9	8.7	8.73	6.25	7.25	8.00		2.75	3.10				27.7	27	0.00	43.73	24.60000038	X	
010568	PHAN GIA THỊNH	Nam	10/10/2006	8.9	8.9	8.7	8.3	8.70	6.75	4.50	6.50			1.20				20.15		0.00	37.70	18.95000076	X	Liệt CH
010569	TRẦN PHAN PHÚC THỊNH	Nam	22/06/2006	9.3	9.1	9.4	9.2	9.25	8.00	7.25	5.75					4.50		30		0.00	45.50	25.5	X	
010570	TRƯƠNG QUỐC THỊNH	Nam	04/09/2006	8.4	8.8	9.1	8.8	8.78	5.75	9.00	7.00		4.75					31.25	31.25	0.00	45.28	26.5	X	
010571	LÊ ANH THÔNG	Nam	14/11/2006	7.6	8	8.5	8.8	8.23	8.00	8.25	8.25					5.75		36		0.00	48.98	30.25	X	
010572	ĐỖ MINH THUẬN	Nam	21/09/2006	8	9.2	9.1	8.8	8.78	6.50	8.00	6.50		3.25			4.00		29	27.5	0.00	44.28	25	X	
010573	NGÔ THANH THUẬN	Nam	08/10/2006	9.6	9.6	9.7	9.5	9.60	7.50	8.00	7.00		7.00					36.5		0.00	47.60	29.5	X	
010574	BÙI NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	24/01/2006	8.1	8.2	8.6	8.6	8.38	6.00	5.00	4.25	2.50						20.25		0.00	34.63	17.75	X	
010575	ĐẶNG ANH THƯ	Nữ	04/10/2006	8.8	8.9	9	8.5	8.80	6.50	4.25	8.25	5.00		2.40				23.8	29	0.00	38.55	24	X	
010576	HUỖNH NGỌC ANH THƯ	Nữ	12/10/2006	9.3	9.4	9.3	9.2	9.30	8.75	8.00	9.25	5.00		2.50				31	36	0.00	52.05	31	X	
010577	LÊ MINH THƯ	Nữ	09/04/2006	9.7	9.9	9.7	9.7	9.75	8.25	8.00	9.75				8.50			43		0.00	52.00	34.5	X	
010578	LÊ MINH THƯ	Nữ	19/06/2006	9.1	9.3	9.1	9.1	9.15	7.00	4.50	4.75		4.25					24.75	24.75	0.00	36.90	20.5	X	
010579	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	02/12/2006	8.3	8.5	8.6	8.2	8.40	6.00	4.50	3.50		2.50			1.00		16	19	0.00	32.90	16.5	X	Liệt CH
010580	LÊ NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	17/04/2006	9.1	9.1	9.3	9.1	9.15	8.25	6.75	8.00	7.00					4.50	32	37	0.00	47.15	30		
010581	NGHIÊM HÀ ANH THƯ	Nữ	12/10/2006	8.7	8.5	8.5	7.8	8.38	6.25	3.75	3.50	5.25						24		0.00	31.88	18.75	X	
010582	NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	11/12/2006	9.7	9.8	9.8	9.6	9.73	8.25	8.00	9.75			6.40				38.8		0.00	51.98	32.40000153	X	
010583	NGUYỄN HÀ ANH THƯ	Nữ	15/11/2006	9.6	9.8	9.7	9.7	9.70	8.00	9.50	9.75		8.00	3.60				43.25	34.45	0.00	54.45	35.25	X	
010584	NGUYỄN NGỌC ĐAN THƯ	Nữ	08/07/2006	8.9	9.2	8.9	8.5	8.88	4.25	5.50	9.00			3.60				25.95		0.00	37.38	22.35000038		
010585	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	Nữ	03/09/2006	8.9	9.3	9.2	9	9.10	8.50	5.25	6.00	7.75						35.25		0.00	42.60	27.5	X	
010586	NGUYỄN PHÚC MINH THƯ	Nữ	27/07/2006	8.3	8.3	7.9	8.1	8.15	6.25	6.50	4.00						2.00	20.75		0.00	37.65	18.75	X	Liệt CH
010587	NGUYỄN VÔ ANH THƯ	Nữ	22/07/2006	9.5	9.3	9.3	9.1	9.30	7.75	7.50	9.75	5.75		3.90				32.8	36.5	0.00	49.55	30.75	X	
010588	NGUYỄN VÔ MINH THƯ	Nữ	14/11/2006	9.2	9.3	9.4	9.3	9.30	8.25	6.75	7.00	7.25						36.5		0.00	46.30	29.25	X	
010589	TRẦN MINH THƯ	Nữ	19/09/2006	8.8	9	8.7	8.6	8.78	7.50	5.25	9.00	3.50		4.60				30.95	28.75	0.00	43.28	26.35000038	X	
010590	TRẦN NGỌC MAI THƯ	Nữ	12/09/2006	8.4	8.9	9.1	8.6	8.75	7.50	6.50	6.75	6.00						32.75		0.00	43.50	26.75	X	
010591	TRẦN NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	23/07/2006	8.8	8.6	9	8.5	8.73	7.00	4.50	6.75		3.25					24.75		0.00	38.48	21.5	X	

010592	VÕ ANH THU'	Nữ	28/04/2006	9.4	9.4	9.3	9	9.28	7.75	7.00	9.25			4.70				33.4		0.00	48.03	28.70000076	X	
010593	VŨ HUỠNH MINH THU'	Nữ	05/02/2006	9.1	9.2	9.1	8.3	8.93	7.75	6.00	5.25		2.25					23.5		0.00	41.68	21.25	X	
010594	LÊ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	Nữ	05/05/2006	9.1	9.1	9	8.9	9.03	7.50	6.75	8.25	5.50		2.60				27.7	33.5	0.00	45.78	28	X	
010595	LŨ NGỌC AN THY	Nữ	23/07/2006	8.1	8.5	8.7	8.6	8.48	7.25	6.25	9.00	4.75		3.30				29.1	32	0.00	44.48	27.25	X	
010596	PHẠM TRẦN KA THY	Nữ	11/02/2006	9.1	9.4	9.3	9.1	9.23	7.25	5.00	7.50		2.75					25.25	25.25	0.00	41.23	22.5	X	
010597	TRẦN NGUYỄN MAI THY	Nữ	25/04/2006	9.7	9.6	9.6	9.7	9.65	8.75	8.00	9.50			5.90				38.05		0.00	52.65	32.15000153	X	
010598	TRẦN THỊ ANH THY	Nữ	12/04/2006	9.3	9.5	9.5	9.3	9.40	8.00	9.00	9.75			5.00				36.75		0.00	53.15	31.75	X	
010599	BÙI NGUYỄN THUỖ TIỀN	Nữ	12/02/2006	9.2	9.2	9.3	9.1	9.20	8.25	9.00	9.50			6.10				38.95		0.00	53.20	32.84999847	X	
010600	HÀ KIỀU TIỀN	Nữ	07/12/2006	8.8	8.8	8.8	8.4	8.70	5.75	6.75	6.75		3.25					25.75		0.00	40.45	22.5	X	
010601	HUỠNH LÊ NGỌC TIỀN	Nữ	26/07/2006	8.9	9.1	8.8	8.9	8.93	7.00	6.50	4.00	5.75					4.75	27	29	0.00	39.93	23.25	X	
010602	LÊ THỊ NGỌC TIỀN	Nữ	10/08/2006	8.7	9.2	9.1	8.7	8.93	4.75	7.75	6.25		3.25					25.25	25.25	0.00	40.18	22	X	
010603	NGUYỄN LÊ THUỖ TIỀN	Nữ	11/04/2006	9.8	9.6	9.7	9.6	9.68	8.00	8.00	9.00		5.25					35.5	35.5	0.00	50.68	30.25	X	
010604	ĐUÔNG MINH TIỀN	Nam	22/08/2006	9.2	9.5	9.3	8.8	9.20	6.75	7.25	8.50		6.00			2.25		34.5	27	0.00	45.70	28.5	X	
010605	LÂM TIỀN	Nam	18/06/2006	9.2	9.3	9.2	9	9.18	5.50	5.25	8.25		3.00					25		0.00	38.93	22	X	
010606	PHẠM MINH TIỀN	Nam	16/05/2006	9.6	9.6	9.7	9.5	9.60	7.00	8.75	9.00		5.25					35.25		0.00	50.10	30		
010607	PHẠM MINH TIỀN	Nam	03/06/2006	8.1	8.7	8.1	7.6	8.13	6.00	6.75	9.00	3.75		1.20				24.15	29.25	0.00	42.63	25.5	X	Liệt CH
010608	TRẦN MINH TIỀN	Nam	29/07/2006	8.7	9	9	8.9	8.90	7.00	8.50	8.25		5.25					34.25		0.00	48.15	29	X	
010609	TRỊNH XUÂN TIỀN	Nam	16/01/2006	8.1	8.5	8.9	8.6	8.53	5.25	5.25	7.00						4.25	26		0.00	36.53	21.75	X	
010610	VĂN VÔ THỂ TIỀN	Nam	16/09/2006	9.5	9.6	9.6	9.4	9.53	6.75	8.50	7.00	5.75				2.50		27.25	33.75	0.00	47.03	28	X	
010611	QUÁCH KIM TIỀN	Nữ	09/12/2006	9	9.1	9	9.1	9.05	8.00	4.50	6.25	7.00						32.75		0.00	40.30	25.75	X	
010612	TRẦN TRUNG TÍN	Nam	03/05/2006	8.6	8.6	7.9	7.8	8.23	4.25	4.00	7.00			2.00				19.25		0.00	31.73	17.25	X	Liệt CH
010613	VÔ TRẦN TÍN	Nam	27/08/2006	8.6	8.8	8.4	8.3	8.53	7.25	7.75	8.75		5.25	2.20				34.25	28.15	0.00	47.28	29	X	
010614	NGUYỄN CHỈ TÍNH	Nam	28/10/2006	9.5	9.7	9.3	8.9	9.35	7.75	8.50	8.25		6.50		4.00			37.5	32.5	0.50	50.60	31	X	
010615	HUỠNH QUỐC TỐI	Nam	16/10/2006	8.9	8.6	9	9.1	8.90	8.25	8.00	8.50	5.25					4.50	33.75	35.25	0.00	49.90	30	X	
010616	LÂM SƠN TRÀ	Nữ	21/07/2006	9.2	9.3	9.3	9.1	9.23	6.25	5.00	5.75						3.50	24		0.00	37.48	20.5	X	
010617	NGUYỄN THANH TRÀ	Nữ	07/02/2006	9.2	9	9	9.1	9.08	7.50	7.25	7.50						6.75	35.75		0.00	46.08	29	X	
010618	BÙI THỊ THỦY TRANG	Nữ	06/03/2006	8.3	8.3	8.4	8.6	8.40	6.50	7.50	4.50		2.75					24	24	0.00	40.90	21.25	X	
010619	MAI PHƯƠNG TRANG	Nữ	12/10/2006	8.3	7.8	8.5	8	8.15	6.00	5.75	6.00						3.50	24.75		0.00	37.65	21.25	X	
010620	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	Nữ	26/09/2006	9	9	9	9.1	9.03	7.00	8.00	9.25	6.25		3.70				31.65	36.75	0.00	48.28	30.5	X	
010621	NGUYỄN THỦY TRANG	Nữ	04/07/2006	8.5	8.4	9	8.4	8.58	5.75	6.00	5.75					4.50		26.5		0.00	37.83	22	X	
010622	TRẦN MINH TRANG	Nữ	11/10/2006	9.3	9.2	9.1	8.9	9.13	7.25	6.50	6.25	3.00						26		0.00	42.88	23	X	
010623	NGUYỄN HUỠNH HOA TRANH	Nữ	07/11/2006	8.3	8.7	8.9	8.7	8.65	6.75	7.25	7.25	5.75		2.60				32.75	26.45	0.00	43.90	27	X	
010624	HỒ NGỌC MAI TRÂM	Nữ	30/11/2006	8.9	8.9	9.1	8.8	8.93	6.50	8.00	5.50		2.75				3.75	27.5	25.5	0.00	43.43	23.75	X	
010625	LÂM HOÀNG BÍCH TRÂM	Nữ	16/06/2006	9.1	9.2	9	9.1	9.10	8.00	8.00	9.00	6.75		3.10				31.2	38.5	0.00	50.10	31.75	X	
010626	LÊ NGỌC QUỲNH TRÂM	Nữ	15/10/2006	9.4	9.6	9.4	9.5	9.48	8.25	9.00	9.75	3.75		4.30				35.6	34.5	0.00	53.73	31.29999924	X	
010627	LÊ NGUYỄN THỦY TRÂM	Nữ	08/03/2006	8.7	8.9	9	8.5	8.78	6.75	7.25	8.00	4.25			1.75			30.5	25.5	0.00	44.78	26.25	X	Liệt CH
010628	NGUYỄN BẢO TRÂM	Nữ	19/07/2006	8.7	8.8	8.8	8.8	8.78	6.75	8.00	6.00		4.25					29.25		0.00	44.28	25	X	
010629	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC TRÂM	Nữ	15/06/2006	8.9	9.2	9.1	8.7	8.98	7.25	5.25	6.00					0.75		20		0.00	39.98	19.25	X	Liệt CH
010630	NGUYỄN HOÀNG NGỌC TRÂM	Nữ	19/08/2006	8.8	9.2	8.7	8.8	8.88	8.25	7.75	7.75	4.75			1.75			33.25	27.25	0.00	48.63	28.5	X	Liệt CH
010631	NGUYỄN PHÚC BẢO TRÂM	Nữ	14/02/2006	9.1	9.3	9.2	9.1	9.18	8.25	5.75	7.00	6.00		1.60				33	24.2	0.00	44.18	27	X	Liệt CH
010632	NGUYỄN QUỲNH TRÂM	Nữ	04/04/2006	9.2	9	8.9	8.7	8.95	6.50	5.50	6.50	3.25						25		0.00	39.45	21.75	X	
010633	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	25/06/2006	8.6	8.6	9	9	8.80	7.75	8.00	8.00					4.50		32.75		0.00	48.30	28.25	X	
010634	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRÂM	Nữ	01/01/2006	8.6	9.1	8.8	9	8.88	7.50	5.75	5.25	5.00						28.5		0.00	40.63	23.5	X	
010635	NGUYỄN THỊ THẢO TRÂM	Nữ	06/03/2006	9.5	9.7	9.5	9.5	9.55	8.50	8.00	8.75		3.25					31.75		0.00	51.30	28.5	X	
010636	PHẠM THỊ THUỖ TRÂM	Nữ	10/01/2006	8.6	8.6	8.6	8.4	8.55	7.00	8.00	4.00		5.25					29.5	29.5	0.00	42.55	24.25	X	
010637	TRẦN HUỠNH BẢO TRÂM	Nữ	15/07/2006	9.1	9.1	9.3	9.4	9.23	8.00	7.00	9.00			4.60				33.2		0.00	48.23	28.60000038	X	
010638	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	Nữ	13/02/2006	8.4	8.9	8.6	8.7	8.65	7.25	3.75	7.00			2.40				22.8		0.00	37.65	20.39999962	X	
010639	NGUYỄN NGỌC VIỆT TRẦN	Nữ	12/02/2006	8.7	8.8	9.1	8.5	8.78	7.25	7.75	7.25	2.75		1.20				24.65	27.75	0.00	46.03	25	X	Liệt CH
010640	NGUYỄN NGỌC TRẦN	Nữ	05/11/2006	9	8.9	9.1	8.9	8.98	8.75	7.75	5.50	5.50						33		0.00	47.48	27.5	X	
010641	NGUYỄN THỊ HỒNG TRẦN	Nữ	15/01/2006	9	8.9	8.7	8.6	8.80	7.25	5.50	3.75	5.75						28		0.00	38.05	22.25	X	

010642	PHẠM NGỌC BẢO TRẦN	Nữ	23/01/2006	9.2	9.1	9	8.7	9.00	7.50	6.50	7.00			2.10				25.2		0.50	44.50	23.10000038	X	
010643	PHẠM THỊ BẢO TRẦN	Nữ	11/07/2006	8.8	8.9	8.9	9	8.90	8.00	7.00	6.25					2.50		26.25		0.00	45.15	23.75	X	
010644	TỔNG PHẠM HUYỀN TRẦN	Nữ	17/10/2006	9	8.9	9.2	8.8	8.98	7.00	7.00	6.25		4.75					29.75		0.00	43.23	25	X	
010645	TRẦN BẢO TRẦN	Nữ	27/12/2006	9	9	9.3	9	9.08	7.50	8.00	6.25					4.00		29.75		0.00	46.33	25.75	X	
010646	TRẦN THỊ HUYỀN TRẦN	Nữ	03/01/2006	9.1	9	9	8.2	8.83	6.00	5.75	7.75	4.25						28		0.00	40.08	23.75	X	
010647	VÕ HUYỀN TRẦN	Nữ	29/08/2006	8.9	8.5	8.9	8.9	8.80	8.75	8.00	6.75	5.50						34.5		0.50	49.55	29	X	
010648	ĐỖ MINH TRÍ	Nam	28/11/2006	8.7	8.9	9.1	7.6	8.58	7.00	7.25	5.00					3.25		25.75		0.00	42.08	22.5	X	
010649	LÊ TRẦN ĐỨC TRÍ	Nam	20/12/2006	8	8	8	8.4	8.05	5.75	4.50	8.00	4.00		2.10				22.45	26.25	0.00	36.55	22.25	X	
010650	LÊ VÕ ĐỨC TRÍ	Nam	31/10/2006	8.5	8.7	8.4	8.6	8.55	6.00	7.50	8.75			2.70				27.65		0.00	44.30	24.95000076	X	
010651	NGUYỄN MINH TRÍ	Nam	28/12/2006	8	8.4	8.8	8.7	8.48	7.75	7.50	6.50		4.75					31.25	31.25	0.00	45.48	26.5	X	
010652	NGUYỄN MINH TRÍ	Nam	23/07/2006	8.9	9.3	9.4	9.3	9.23	7.00	9.00	7.75		6.00					35.75	35.75	0.00	48.98	29.75	X	
010653	NGUYỄN THANH TRÍ	Nam	05/05/2006	8.5	8.3	8.3	8.6	8.43	6.25	6.00	7.00					7.00		33.25		0.00	39.93	26.25	X	
010654	NGUYỄN MINH TRIẾT	Nam	30/06/2006	8.2	8.4	8.8	8.6	8.50	5.75	9.25	3.50		7.00					32.5	32.5	0.00	42.00	25.5	X	
010655	LÊ THANH TRIỀU	Nam	01/01/2006	8.5	7.9	7.8	8.2	8.10	7.25	6.00	8.50			2.80				27.35		0.00	43.10	24.54999924	X	
010656	NGUYỄN THÁI HẢI TRIỀU	Nữ	30/04/2006	9.6	9.8	9.4	9.5	9.58	7.75	7.75	10.00		6.25	3.70				38	32.9	0.00	50.58	31.75	X	
010657	LỮ NGỌC PHƯƠNG TRINH	Nữ	15/07/2006	9.4	9.3	9.4	9.2	9.33	8.75	7.50	7.75	5.00						34		0.00	49.58	29	X	
010658	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	Nữ	13/07/2006	9	9.2	9.3	8.6	9.03	7.00	4.25	4.00					1.25		17.75		0.00	35.53	16.5	X	Liệt CH
010659	NGUYỄN THỊ TÚ TRINH	Nữ	27/04/2006	8.5	8.9	9	8.8	8.80	8.00	7.00	5.75						4.50	29.75		0.50	45.05	25.25	X	
010660	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG	Nam	24/02/2006	7.3	7.6	7.8	8.1	7.70	4.00	3.25	4.25						2.50	16.5		0.00	26.45	14	X	
010661	HOÀNG NGUYỄN THANH TRÚC	Nữ	13/08/2006	8.5	8.7	8.6	8	8.45	6.50	6.25	7.75	4.25		3.20				26.9	29	0.00	41.70	24.75	X	
010662	LÊ NGỌC TRÚC	Nam	16/06/2006	9.1	9.1	8.9	8.6	8.93	6.00	8.00	6.00		4.50					29	29	0.00	42.93	24.5	X	
010663	NGÔ BÌNH PHƯƠNG TRÚC	Nữ	08/01/2006	9.3	9.3	8.6	8.2	8.85	7.25	6.25	6.50	3.75						27.5		0.00	42.35	23.75	X	
010664	NGUYỄN ANH TRÚC	Nữ	23/01/2006	9.8	9.8	9.7	9.6	9.73	8.25	8.00	9.00			5.50				36.25		0.00	51.23	30.75	X	
010665	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	Nữ	02/03/2006	9.1	9.4	9.3	9.2	9.25	6.25	9.00	6.75		4.75					31.5	31.5	0.00	46.50	26.75	X	
010666	NGUYỄN THANH TRÚC	Nữ	03/02/2006	8.9	9.1	9	8.7	8.93	7.50	7.50	6.75					1.75		25.25		0.00	45.68	23.5	X	Liệt CH
010667	NGUYỄN THANH TRÚC	Nữ	03/07/2006	8.4	8.3	8.1	8	8.20	7.00	6.75	6.50		2.50	1.80				23.85	25.25	0.00	42.20	22.75	X	Liệt CH
010668	NGUYỄN THỊ NHẢ TRÚC	Nữ	04/09/2006	9.3	9.2	9.5	9.4	9.35	8.00	8.00	9.75			4.70				35.15		0.00	51.10	30.45000076	X	
010669	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	Nữ	04/09/2006	9	9.1	9.5	9.4	9.25	8.00	8.25	9.25			4.30				34.1		0.00	51.00	29.79999924	X	
010670	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	Nữ	17/01/2006	8.4	8.6	8.7	8.4	8.53	6.25	8.00	5.25		3.25					26		0.00	42.28	22.75	X	
010671	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	Nữ	14/11/2006	9.2	9.2	9.3	8.9	9.15	8.00	7.00	8.25	3.25					4.25	29.75	31.75	0.00	47.40	27.5	X	
010672	VÕ PHƯƠNG TRÚC	Nữ	06/01/2006	9.1	9.2	9.1	9.2	9.15	8.50	8.00	8.25		4.25					33.25		0.00	50.40	29	X	
010673	VŨ NGỌC THANH TRÚC	Nữ	29/09/2006	8.8	8.9	8.9	8.9	8.88	7.25	5.50	6.50						4.00	27.25		0.00	40.88	23.25	X	
010674	TRẦN DUY TRUNG	Nam	19/09/2006	8.9	9	8.6	8.5	8.75	7.75	5.50	5.75	2.75			4.00			27	24.5	0.00	41.00	23	X	
010675	NGUYỄN LÊ NGUYỄN TRỰC	Nam	12/12/2006	7.8	7.9	7.5	7.6	7.70	5.00	4.00	5.25						2.25	18.75		0.00	30.95	16.5	X	
010676	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	Nam	06/11/2006	8.9	9.3	9	9.3	9.13	7.25	7.75	8.00		6.00					35	35	0.00	47.13	29	X	
010677	DIỆP KHÁ TỬ	Nữ	16/04/2006	8.3	8.7	8.9	8.4	8.58	5.00	5.25	5.50						3.25	22.25		0.00	34.58	19	X	
010678	LẠI NGỌC MINH TỬ	Nữ	13/04/2006	8.8	8.4	9.2	8.7	8.78	6.75	7.75	5.00		5.50					30.5	30.5	0.00	42.78	25	X	
010679	NGUYỄN HOÀNG TỬ	Nam	19/03/2006	8.8	7.9	7.6	7.4	7.93	4.00	7.00	6.50						4.50	26.5		0.00	36.43	22	X	
010680	TANH HUỆ TỬ	Nữ	26/07/2006	9.4	9.1	9.4	9	9.23	7.50	8.00	6.50		5.50					33	33	0.50	47.23	27.5	X	
010681	HUỖNH LÊ QUAN TUẤN	Nam	23/05/2006	8.6	8.5	8.4	8.7	8.55	7.50	7.50	5.75		3.00					26.75	26.75	0.00	44.30	23.75	X	
010682	PHẠM HỒ MINH TUỆ	Nữ	13/02/2006	8.2	8.5	8.6	8.7	8.50	8.00	3.25	6.25				1.30			20.1		0.00	37.25	18.79999924	X	Liệt CH
010683	PHẠM NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	05/12/2006	9.4	9.5	9.6	9.4	9.48	6.50	8.00	10.00					6.80		38.1		0.00	48.48	31.29999924	X	
010684	TRẦN MAI XUÂN TÙNG	Nam	26/03/2006	9.1	9.1	8.9	8.7	8.95	7.50	7.00	9.25					3.30		30.35		0.00	47.20	27.04999924	X	
010685	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	Nữ	02/02/2006	9.7	9.7	9.6	9.5	9.63	8.25	8.00	9.50					6.25		38.25		0.00	51.63	32	X	
010686	PHẠM CÔNG VĨ TUYẾN	Nữ	22/09/2006	8.8	8.5	8.1	8.3	8.43	5.25	5.50	9.00	4.75		2.20				29.25	24.15	1.50	40.43	24.5	X	
010687	ĐÀO NGỌC THANH TUYẾN	Nữ	30/07/2006	9	8.9	8.9	8.7	8.88	5.50	9.00	4.75		3.50					26.25	26.25	0.00	42.63	22.75	X	
010688	HUỖNH THỊ MỘNG TUYẾN	Nữ	08/07/2006	9.8	9.8	9.7	9.6	9.73	7.25	8.00	9.25			4.00				32.5		0.00	49.48	28.5	X	
010689	LÊ MINH TUYẾN	Nữ	18/10/2006	8.8	8.9	9.1	8.9	8.93	6.50	6.75	5.50		2.00					22.75	22.75	0.00	40.93	20.75	X	Liệt CH
010690	NGUYỄN ĐĂNG THANH TUYẾN	Nữ	17/04/2006	9.3	9.1	9	8.1	8.88	8.00	5.00	6.00	6.50					4.75	28.5	32	0.00	40.88	25.5	X	
010691	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	Nữ	12/06/2006	9.6	9.7	9.6	9.4	9.58	7.75	10.00	8.25		6.75					39.5	39.5	0.00	53.33	32.75	X	

010692	VÕ PHẠM THANH TUYỀN	Nữ	07/03/2006	9.2	9.3	9.3	9	9.20	7.75	9.00	7.00		6.50					36.75	36.75	0.00	49.70	30.25	X	
010693	VÕ THỊ BÍCH TUYỀN	Nữ	18/10/2006	8.9	9	9	8.7	8.90	8.00	3.50	4.75	5.50						27.25		0.00	36.65	21.75	X	
010694	MAI LÊ CÁT TƯỜNG	Nữ	07/01/2006	9.7	9.9	9.7	9.7	9.75	7.50	10.00	8.75		7.00	2.60				40.25	31.45	0.00	53.50	33.25	X	
010695	NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG	Nữ	13/05/2006	9.6	9.6	9.5	9	9.43	5.75	5.50	7.00	4.75		1.80				27.75	21.85	0.00	38.93	23	X	Liệt CH
010696	VÕ NGỌC CÁT TƯỜNG	Nữ	19/03/2006	8.9	9	9	8.8	8.93	7.50	6.25	9.00			3.60				29.95		0.00	45.43	26.35000038	X	
010697	HÀ PHẠM KHÁNH UYÊN	Nữ	01/10/2006	8.7	9.1	9	8.8	8.90	7.50	7.50	6.50		4.00					29.5	29.5	0.00	45.40	25.5	X	
010698	HUỖNH NGỌC NHÃ UYÊN	Nữ	04/02/2006	9	9.2	9.4	8.8	9.10	8.50	6.50	8.25			2.50				28.25		0.00	47.35	25.75	X	
010699	LÊ BẢO UYÊN	Nữ	13/09/2006	9.1	9.2	9.1	9	9.10	7.75	7.75	6.25		5.00					31.75	31.75	0.00	46.35	26.75	X	
010700	LÊ NGỌC MINH UYÊN	Nữ	26/11/2006	8.3	8.5	8.4	8.1	8.33	6.25	6.00	4.75			1.70				20.4		0.00	37.58	18.70000076	X	Liệt CH
010701	MAI BÙI PHƯƠNG UYÊN	Nữ	31/08/2006	9.4	9.5	9.4	9.1	9.35	8.25	6.75	6.50				4.75			31		0.00	45.85	26.25	X	
010702	NGUYỄN NGỌC NHẬT UYÊN	Nữ	11/01/2006	9.3	9.3	9.2	8.9	9.18	8.75	8.00	9.50			3.60				33.45		0.00	52.18	29.85000038	X	
010703	NGUYỄN PHAN THẢO UYÊN	Nữ	21/02/2006	8.8	8.6	8.2	7.8	8.35	6.25	7.25	3.75	2.75					1.00	22.75	19.25	0.00	39.10	20	X	Liệt CH
010704	PHAN THỊ THẢO UYÊN	Nữ	13/03/2006	9.6	9.5	9.7	9.5	9.58	5.25	6.50	4.25						5.50	27		0.00	37.33	21.5	X	
010705	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	Nữ	16/11/2006	8.4	9	9.3	9.1	8.95	8.50	5.75	8.75	6.75				1.50		36.5	26	0.00	46.20	29.75	X	Liệt CH
010706	TRẦN NGUYỄN HOÀNG UYÊN	Nữ	08/09/2006	9.1	9.4	9.5	9.5	9.38	7.75	7.00	9.00	4.50		3.20				30.15	32.75	0.00	47.88	28.25	X	
010707	TRẦN NGUYỄN THẢO UYÊN	Nữ	07/09/2006	9.4	9.4	9.5	9.3	9.40	8.00	9.00	9.75			4.40				35.55		0.00	53.15	31.14999962	X	
010708	VÕ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	16/03/2006	9.2	8.9	9	9	9.03	7.75	8.00	8.25		3.00					30	30	0.00	48.78	27	X	
010709	CÔ HOÀNG THẢO VÂN	Nữ	28/04/2006	8.6	8.9	9	8.8	8.83	7.00	5.25	7.50	4.25						28.25		0.00	40.83	24	X	
010710	LÊ HỒNG VÂN	Nữ	10/12/2006	8.9	9	9.1	8.3	8.83	7.25	6.50	8.25		4.75					31.5	31.5	0.00	44.58	26.75	X	
010711	LÝ TRẦN KHÁNH VÂN	Nữ	29/05/2006	8.7	9.1	9.2	8.8	8.95	6.50	7.25	7.50	4.25		1.80				24.85	29.75	0.00	43.95	25.5	X	Liệt CH
010712	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG VÂN	Nữ	14/10/2006	9.8	9.6	9.7	9.7	9.70	5.00	10.00	9.50		7.00					38.5	38.5	0.00	49.20	31.5	X	
010713	NGUYỄN HOA VÂN	Nữ	08/10/2006	9.4	9.2	9	8.9	9.13	5.00	6.75	6.25		4.25				3.75	25.5	26.5	0.00	38.88	22.25	X	
010714	TRƯƠNG THỊ KIỀU VÂN	Nữ	01/10/2006	9.5	9.5	9.5	9.2	9.43	8.25	7.25	8.25	7.00		2.00				37.75	27.75	0.00	48.68	30.75	X	Liệt CH
010715	DƯƠNG MINH KHẢ VI	Nữ	20/08/2006	9.2	9.4	9.6	9.2	9.35	7.00	7.75	10.00		4.50	5.50				35.75	33.75	0.00	48.85	30.25	X	
010716	LÊ CÁC VI	Nữ	05/05/2006	8.6	8.9	9	8.9	8.85	7.75	7.00	6.00					0.50		21.75		0.00	44.35	21.25	X	Liệt CH
010717	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	Nữ	11/01/2006	9.6	9.5	9.6	9.1	9.45	8.75	6.75	9.75			3.10				31.45		0.00	50.20	28.35000038	X	
010718	TRẦN CÁT TƯỜNG VI	Nữ	10/08/2006	8.9	9.1	8.9	9.1	9.00	6.50	8.00	6.75						7.25	35.75		0.00	44.75	28.5	X	
010719	VŨ HÀ VI	Nữ	17/11/2006	9.2	9.3	9.4	9.4	9.33	7.50	9.00	9.00					5.25		36		0.00	51.33	30.75	X	
010720	LÊ CHÍ VIỆT	Nam	20/07/2006	9	8.9	9	8.9	8.95	7.50	7.75	6.50		5.25		3.50			32.25	28.75	0.00	45.95	27	X	
010721	LÂM THANH VINH	Nam	14/01/2006	9.2	9.6	9.5	9.6	9.48	8.00	8.00	9.50			4.30				34.1		0.00	50.98	29.79999924	X	
010722	NGUYỄN CÔNG VINH	Nam	12/09/2006	9.3	9.2	9.1	8.9	9.13	7.50	8.00	7.75					2.75		28.75		0.00	47.88	26	X	
010723	NGUYỄN ĐĂNG VINH	Nam	12/09/2006	8.9	9.4	9.6	9.5	9.35	8.50	7.50	7.25	4.75						32.75		0.00	48.60	28	X	
010724	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	30/04/2006	9	9.3	9	8.6	8.98	3.00	8.00	6.50				2.50			22.5		0.00	37.48	20	X	
010725	TRẦN CAO VINH	Nam	18/06/2006	8	8	8.1	7.5	7.90	5.75	6.25	4.00		4.00					24	24	0.00	35.90	20	X	
010726	LƯU HOÀNG VŨ	Nam	18/02/2006	8.9	9.2	9.2	9	9.08	5.75	7.75	9.50			5.90				34.8		0.00	45.58	28.89999962	X	
010727	NGUYỄN VƯƠNG PHI VŨ	Nam	03/06/2006	9.5	9.8	9.7	9.5	9.63	7.50	7.50	9.00				10.00			44		0.00	48.63	34	X	
010728	HUỖNH QUỐC VƯƠNG	Nam	06/09/2006	7.6	7.7	8.5	8.8	8.15	7.75	5.25	8.00			3.40				27.8		0.00	42.15	24.39999962	X	
010729	DƯƠNG THÚY VY	Nữ	25/01/2006	8.8	8.4	8.6	8.9	8.68	7.75	8.50	7.25						4.25	32		0.00	48.43	27.75	X	
010730	LÂM NGỌC YẾN VY	Nữ	03/05/2006	9.3	9.6	9.5	9	9.35	7.75	8.00	8.00		3.50					30.75		0.00	48.85	27.25	X	
010731	LÊ NGUYỄN NHẬT VY	Nữ	11/07/2006	9.3	9.3	9.4	9.3	9.33	7.75	9.00	7.25	4.75		2.20				28.4	33.5	0.00	50.08	28.75	X	
010732	LÊ NHẬT VY	Nữ	18/11/2006	9	9.4	9.5	9.4	9.33	7.50	8.00	9.25	5.25		3.30				31.35	35.25	0.00	49.58	30	X	
010733	LÊ THỊ THẢO VY	Nữ	13/10/2006	9.4	9.4	9.3	9.2	9.33	6.75	6.75	7.75					3.25		27.75		0.00	44.08	24.5	X	
010734	LÊ THỊ YẾN VY	Nữ	01/06/2006	8	8.4	8.8	8.3	8.38	6.50	5.75	6.25	3.75						26		0.00	39.13	22.25	X	
010735	MAI NGỌC VY	Nữ	07/07/2006	9.4	9.5	9.4	9.4	9.43	8.75	7.00	7.75			3.10				29.7		0.00	48.68	26.60000038	X	
010736	NGÔ THỊ YẾN VY	Nữ	11/01/2006	9.2	8.8	8.6	8.4	8.75	6.75	7.25	2.75						4.25	25.25		0.00	39.50	21	X	
010737	NGUYỄN BẢO VY	Nữ	21/01/2006	9.5	9.4	9.4	9.4	9.43	6.50	8.00	6.50		2.50					26		0.00	44.93	23.5	X	
010738	NGUYỄN ĐOÀN TRÚC VY	Nữ	22/06/2006	9.2	9.5	9.3	9.2	9.30	8.00	8.00	9.00					4.75		34.5		0.00	50.30	29.75	X	
010739	NGUYỄN KHÁNH VY	Nữ	29/10/2006	8.9	9.4	9.2	9	9.13	7.00	10.00	8.00		4.00					33	33	0.00	51.13	29	X	
010740	NGUYỄN LÊ NGỌC VY	Nữ	18/10/2006	9.5	9.2	8.9	9.1	9.18	6.50	6.75	9.25					7.00		36.5		0.00	44.93	29.5	X	
010741	NGUYỄN MINH VY	Nữ	05/08/2006	8.4	8.6	7.9	7.7	8.15	7.25	6.00	7.00		2.25					24.75		0.00	41.65	22.5	X	

010742	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY	Nữ	01/09/2006	8.7	9.3	9.2	8.7	8.98	8.25	4.75	6.00	4.75						28.5		0.00	40.98	23.75	X	
010743	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	Nữ	04/08/2006	8.6	8.3	9	8.9	8.70	5.50	7.00	7.00		3.25					26	26	0.00	40.70	22.75	X	
010744	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	13/03/2006	8.5	8.9	8.8	8.8	8.75	7.75	7.00	7.25				2.50			27		0.00	45.50	24.5	X	
010745	NGUYỄN PHẠM THÚY VY	Nữ	16/11/2006	9.3	9.2	9.5	9.5	9.38	7.25	8.00	9.75		6.00				5.50	37	36	0.00	49.63	31	X	
010746	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	01/01/2006	9.6	9.7	9.6	9.4	9.58	8.75	8.25	9.50		4.00	2.90				32.3	34.5	0.00	53.08	30.5	X	
010747	NGUYỄN THI TƯỜNG VY	Nữ	30/12/2006	9.1	9.1	9.3	9.1	9.15	6.50	6.50	6.00						4.25	27.5		0.00	41.15	23.25	X	
010748	NGUYỄN YẾN VY	Nữ	02/06/2006	9.5	9.5	9.4	9.2	9.40	7.75	8.25	9.00		6.50					38	38	0.00	50.40	31.5		
010749	PHẠM THUY THẢO VY	Nữ	17/03/2006	9	9.2	9.2	9.2	9.15	8.50	7.75	7.25		4.25					32	32	0.00	48.90	27.75	X	
010750	TÔ THANH VY	Nữ	07/11/2006	9.4	9.7	9.6	9.4	9.53	8.50	7.25	9.25	6.50		2.50				38	30	0.00	50.28	31.5	X	
010751	TRẦN HUỖNH KHÁNH VY	Nữ	04/04/2006	7.9	8.6	8.6	8	8.28	5.00	5.00	4.25	4.00						22.25		0.00	32.53	18.25	X	
010752	TRƯƠNG ĐỖ TƯỜNG VY	Nữ	20/03/2006	8.4	8.4	8	8	8.20	6.50	3.75	5.50	4.50						24.75		0.00	34.20	20.25	X	
010753	TRƯƠNG HÀ VY	Nữ	17/10/2006	8.1	8.4	7.3	8	7.95	7.75	4.75	4.25	5.75						28.25		0.00	37.20	22.5	X	
010754	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC LAN VY	Nữ	18/09/2006	8.9	8.7	8.2	8.4	8.55	8.00	6.50	5.00	7.00						33.5		0.00	42.55	26.5	X	
010755	LÊ TRẦN NHƯ XUÂN	Nữ	18/01/2006	9.1	9.3	9.2	8.9	9.13	7.75	7.75	8.50	4.25		1.50				32.5	27	0.00	48.63	28.25	X	Liệt CH
010756	NGUYỄN ÁNH XUÂN	Nữ	10/08/2006	9.1	9.4	9.2	9.1	9.20	7.50	6.50	9.75	5.00		3.30				30.35	33.75	0.00	46.95	28.75	X	
010757	NGUYỄN HỒNG XUÂN	Nữ	27/01/2006	8.7	8.9	8.8	8.5	8.73	4.25	8.00	5.50		3.00					23.75		0.00	38.73	20.75	X	
010758	NGUYỄN YẾN XUÂN	Nữ	10/08/2006	9.1	9.1	9	9	9.05	7.00	7.50	8.75	5.75		3.10				29.45	34.75	0.00	46.80	29	X	
010759	ĐÀO LƯƠNG THIÊN Ý	Nam	19/03/2006	8.7	9	9	8.7	8.85	5.50	6.50	8.25		2.75	1.60				23.45	25.75	0.00	41.10	23	X	Liệt CH
010760	LÊ NGỌC NHƯ Ý	Nữ	03/08/2006	8.4	8.8	8.9	8.4	8.63	7.50	6.50	9.25			4.50				32.25		0.00	45.88	27.75	X	
010761	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ Ý	Nữ	17/11/2006	9.4	9.5	9.3	9.1	9.33	8.25	4.75	9.25			5.60				33.45		0.00	44.58	27.85000038	X	
010762	PHAN NGỌC NHƯ Ý	Nữ	06/06/2006	8.7	9	8.9	8.7	8.83	6.25	7.75	8.00		4.75					31.5		0.00	44.83	26.75	X	
010763	ĐẶNG NGUYỄN HOÀNG YẾN	Nữ	12/11/2006	9.4	9.3	9.3	9.1	9.28	8.25	8.25	8.75						7.25	39.75		0.00	51.03	32.5	X	
010764	ĐỖ HOÀNG YẾN	Nữ	12/02/2006	9.6	9.7	9.7	9.6	9.65	7.25	8.25	7.75		7.00					37.25	37.25	0.50	48.90	30.25	X	
010765	HOÀNG NGUYỄN KIM YẾN	Nữ	14/09/2006	9.3	9.5	9.4	9.4	9.40	6.75	8.00	7.50	5.75		2.40				27.05	33.75	0.00	46.40	28	X	
010766	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	Nữ	08/09/2006	8.9	8	8.4	7.8	8.28	6.25	2.25	4.25	4.00						20.75		0.00	29.53	16.75	X	